

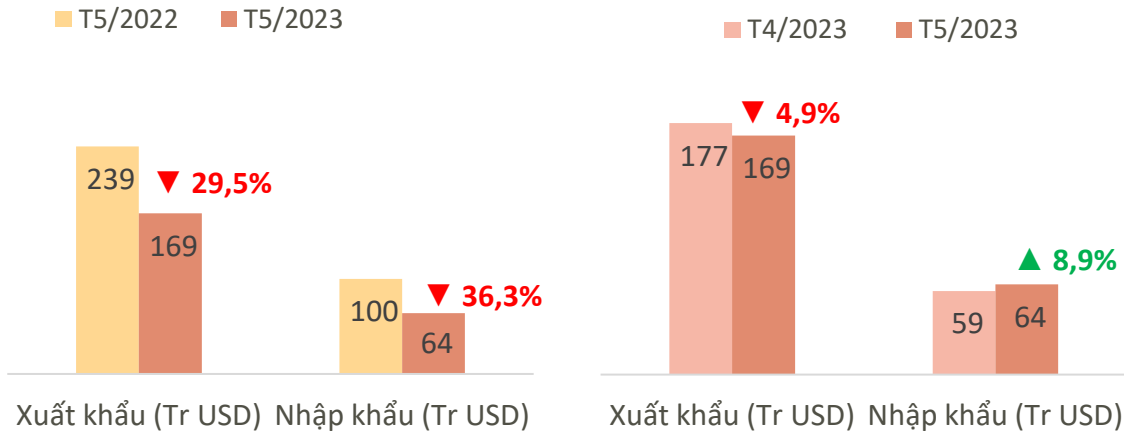
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường Hàn Quốc



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 05/2023

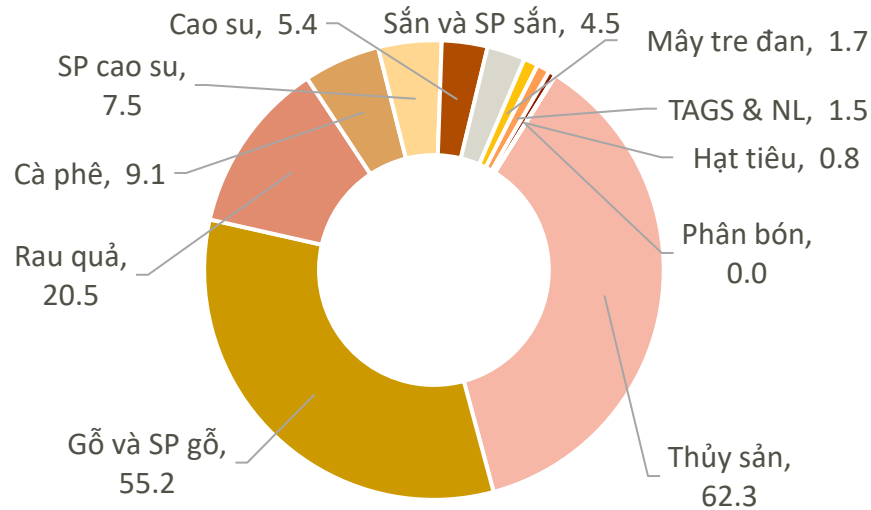
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T5/2023



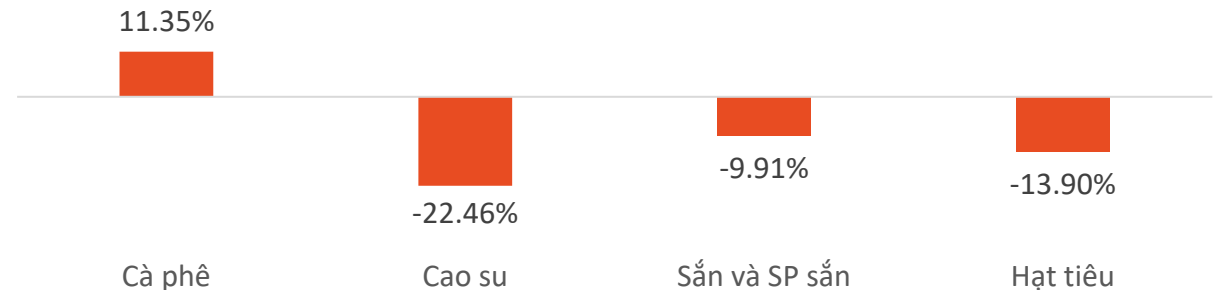
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T5/2023 so với T5/2022



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T5/2023



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T5/2023 so với T5/2022





1 Hàn Quốc dồn lực thúc đẩy xuất khẩu

Phát biểu tại Hội nghị đối sách đầu tư xuất khẩu ngày 21/6/2023, Phó Thủ tướng Choo Kyung-ho nhận định nền kinh tế Hàn Quốc đang trong giai đoạn tương đối ổn định về giá tiêu dùng và tuyển dụng, thị trường trong nước cũng đang trên đà hồi phục. Theo đó, Chính phủ quyết tâm sẽ tập trung để hồi sinh một cách nhanh chóng và mạnh mẽ nền kinh tế nước nhà.

Bộ trưởng Choo cũng cho rằng đầu tư cá nhân trong lĩnh vực nông sản đang trong tình trạng thiếu hụt, mặc dù có sự áp dụng kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông, cũng như nâng cao giá trị gia tăng gần đây. Theo đó, Hàn Quốc sẽ tích cực hỗ trợ bằng việc cung cấp cho doanh nghiệp tư nhân khoản tiền 5.600 tỷ won (4,33 tỷ USD) cho đến năm 2027.

Chính phủ dự kiến sẽ lập ra nguồn quỹ riêng trong lĩnh vực nông sản với quy mô 300 tỷ won (232,2 triệu USD) cho tư nhân, 1.000 tỷ won (774,1 triệu USD) cho quỹ hợp tác công-tư, để đầu tư cho nông dân trẻ và công ty khởi nghiệp. Bên cạnh đó là hỗ trợ để Ngân hàng Nonghyup cung cấp khoản vay với quy mô 4.300 tỷ won (3,32 tỷ USD).

Nguồn: Bnews.vn

2 Hàn Quốc giảm mạnh nhập khẩu hải sản từ Nhật Bản

Theo dữ liệu từ Cơ quan Hải quan Hàn Quốc, nhập khẩu thủy sản từ Nhật Bản của nước này giảm 1,8% so với cùng kỳ năm 2022 xuống 14,06 triệu USD. Trong tháng 4/2023, nhập khẩu thủy sản giảm 26% so với cùng kỳ năm trước về khối lượng và giảm 9,7% về giá trị. Trong tháng 5/2023, Hàn Quốc nhập khẩu 2.129 tấn thủy sản từ Nhật Bản, giảm 30,6% so với một năm trước, trong bối cảnh xuất hiện những lo ngại về kế hoạch xả nước nhiễm phóng xạ từ nhà máy điện hạt nhân Fukushima Daiichi ra biển.



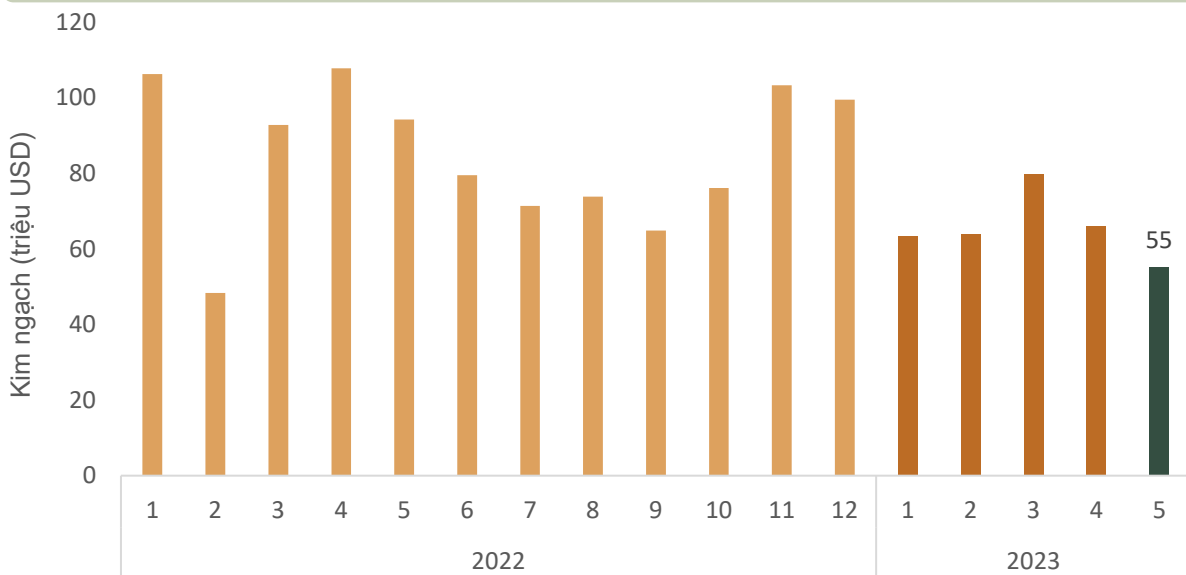
Nguồn: Bnews.vn





GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc T5/2023

KIM NGẠCH



55

triệu USD

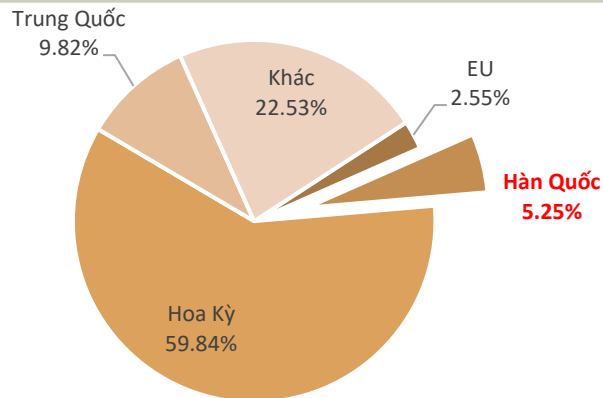
↘ Giảm **16,3%** so với T4/2023

↘ Giảm **41,4%** so với T5/2022

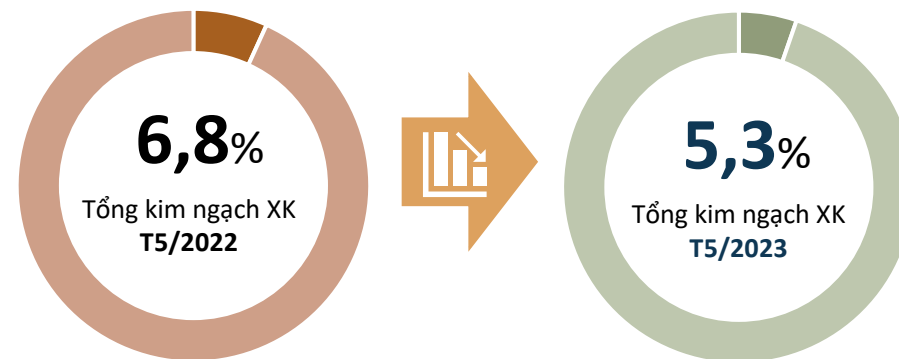
↓ Thấp hơn **30 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 5 tháng đạt **328 tr.USD**, đạt **32,2%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



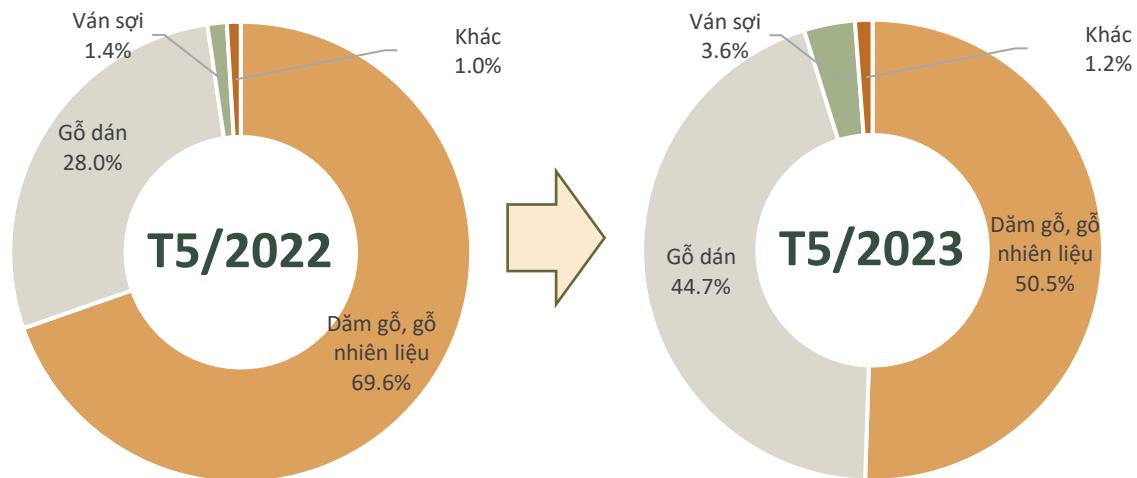
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Hàn Quốc T5/2023





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Dăm gỗ

Kim ngạch: **19,5** Triệu USD
Giảm **30%** so với T4/2023
Giảm **62%** so với T5/2022



Gỗ dán

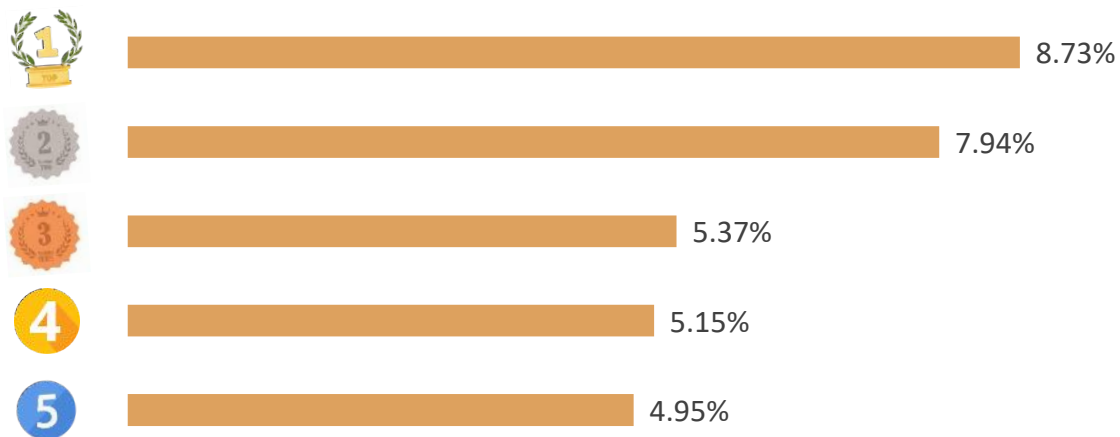
Kim ngạch: **17,3** Triệu USD
Tăng **8%** so với T4/2023
Giảm **16%** so với T5/2022



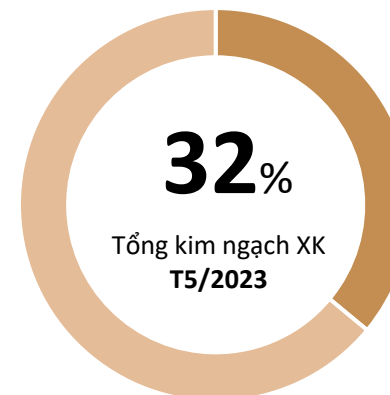
Ván sợi

Kim ngạch: **1,4** Triệu USD
Tăng **163%** so với T4/2023
Tăng **40%** so với T5/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ HÀN QUỐC



Lũy kế 6 tháng đầu năm nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Hàn Quốc tăng 16,8% về lượng so với cùng kỳ năm ngoái. Nhập khẩu tất cả các mặt hàng ngoại trừ gỗ dán, than củi, ván sàn, đồ gỗ xây dựng và khung gỗ đều tăng đáng kể.

Nguồn: WoodKorea

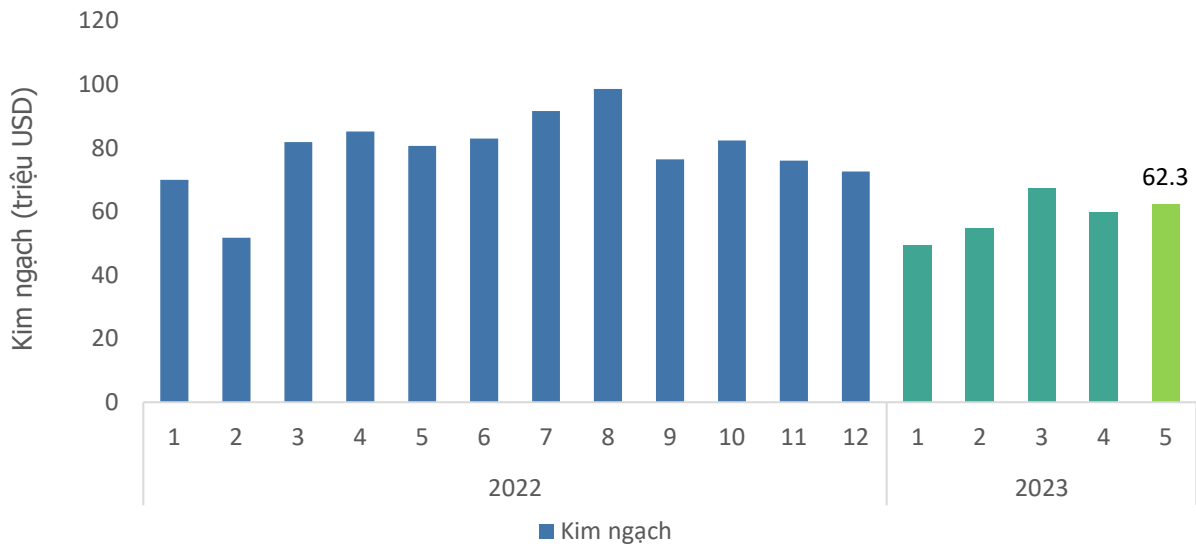


Tin liên quan



Thủy sản

Khối lượng và giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc T5/2023

\$
62,3
triệu USD

KIM NGẠCH

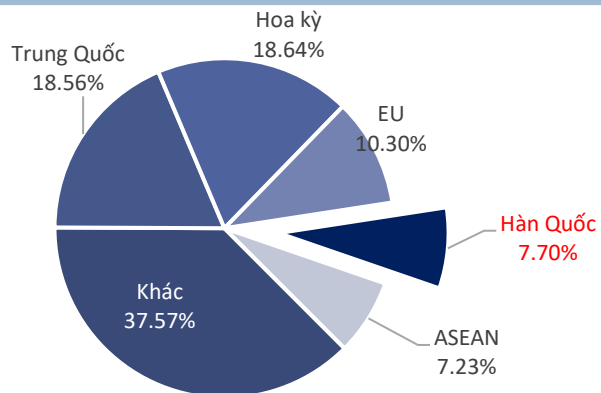
↗ Tăng **11,4%** so với T4/2023

↘ Giảm **22,8%** so với T5/2022

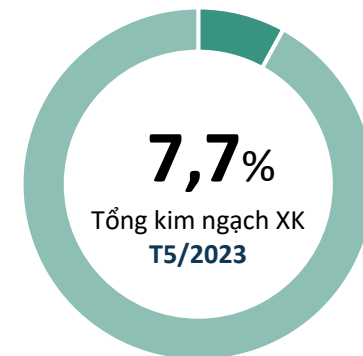
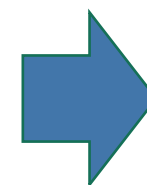
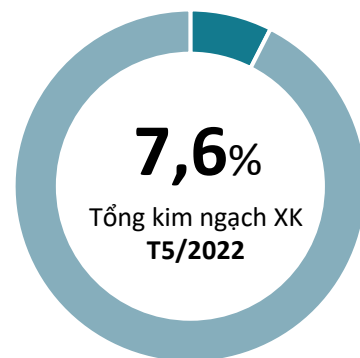
↓ Thấp hơn **16,7 triệu USD** so với bình quân năm 2022

» Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **293,6 tr.USD**, đạt **30,9%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T5/2023

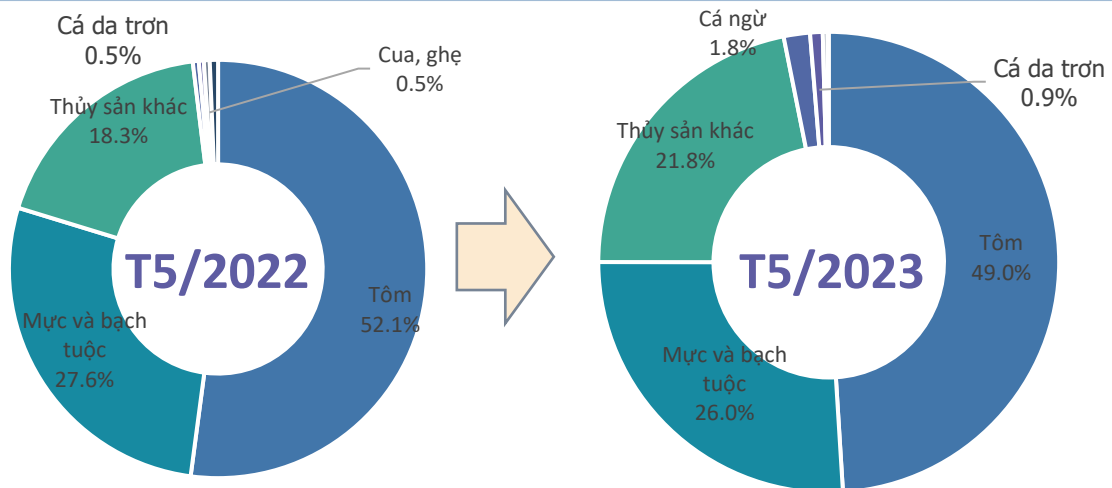


Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Tôm

Kim ngạch: **30,5** Triệu USD
 Tăng **12,4%** so với T4/2023
 Giảm **27,5%** so với T5/2022



Mực và Bạch tuộc

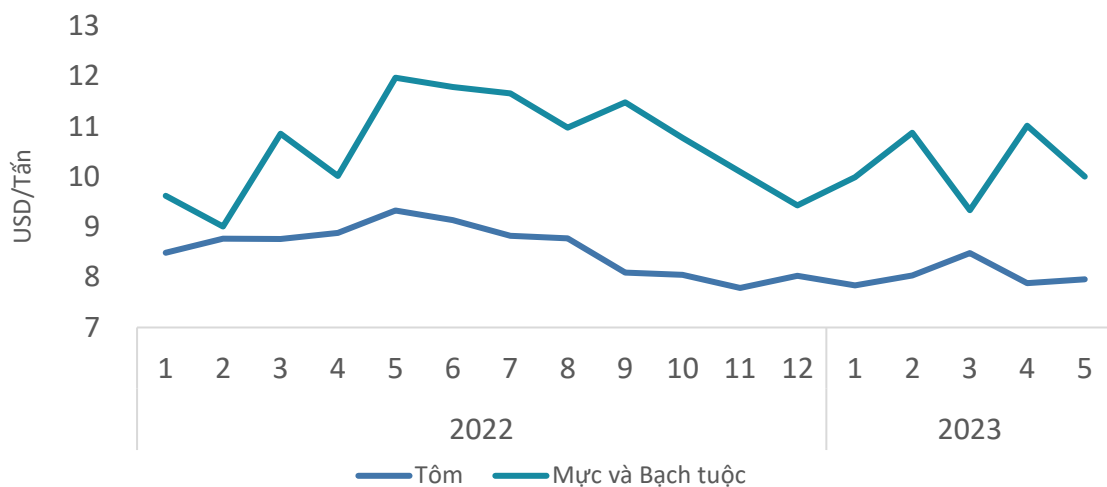
Kim ngạch: **16,2** Triệu USD
 Giảm **2,2%** so với T4/2023
 Giảm **27,5%** so với T5/2022



Cá ngừ

Kim ngạch: **1,1** Triệu USD
 Tăng **21,8%** so với T4/2023
 Tăng **122,6%** so với T5/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc



Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **8,0** USD/kg; **tăng 0,9%** so với tháng trước; và **giảm 14,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

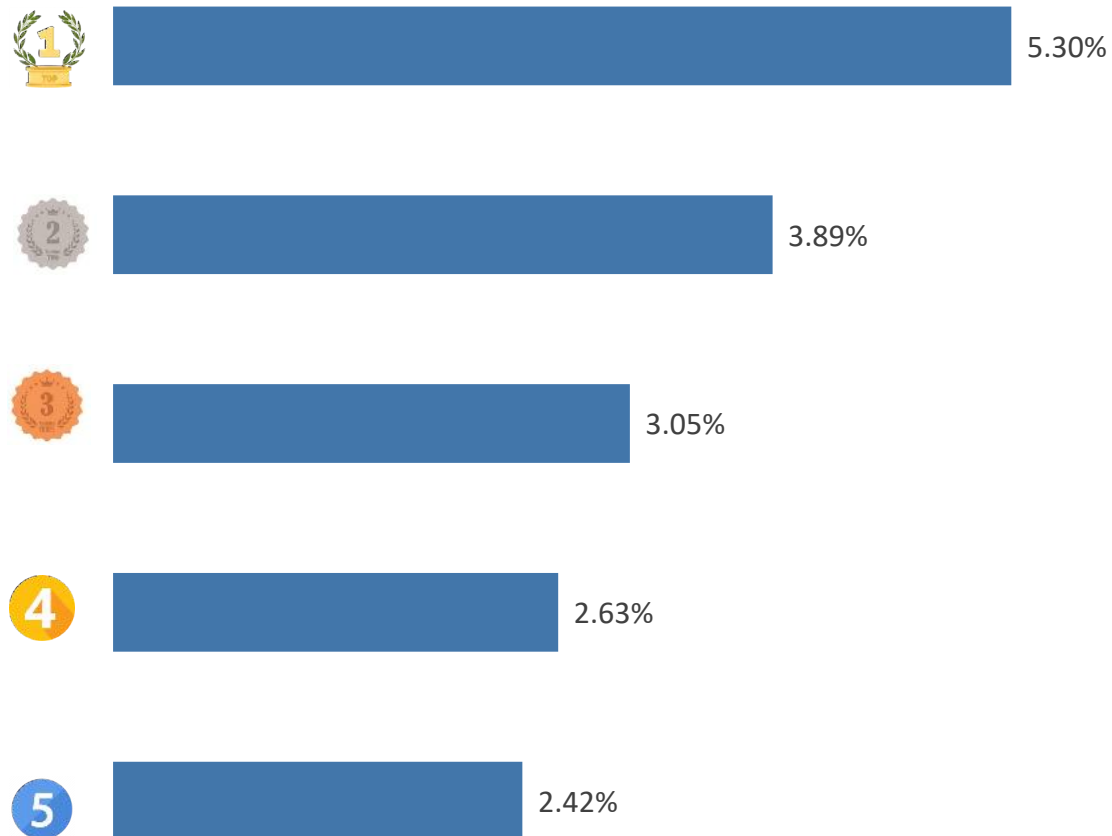
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **10,0** USD/kg; **giảm 9,2%** so với tháng trước; và **giảm 16,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

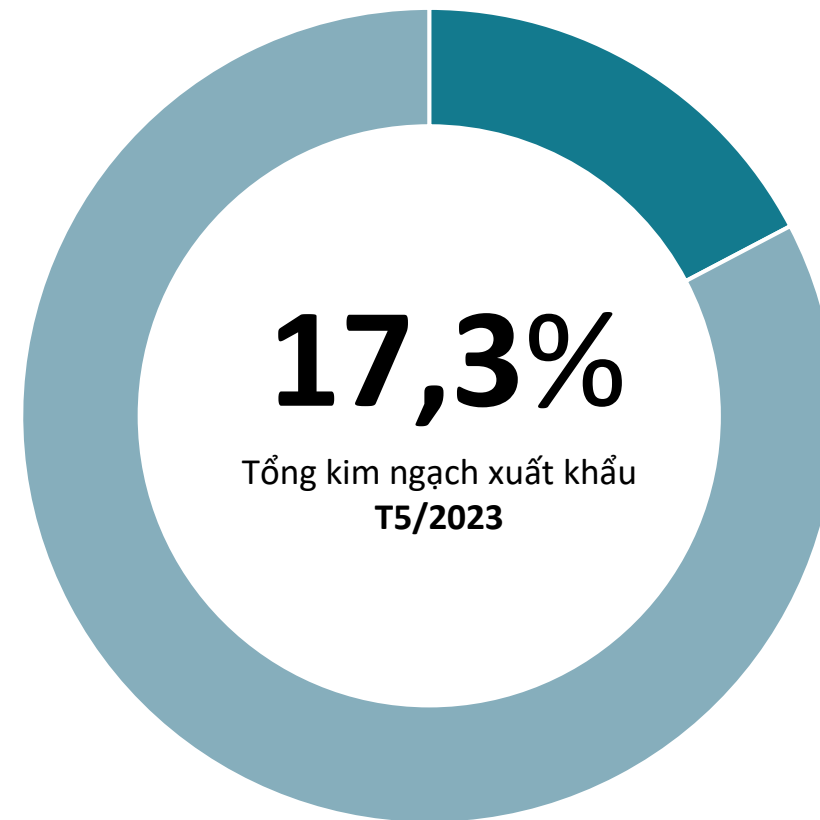


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T5/2023



ASC mở rộng sự hiện diện tại Hàn Quốc

Hội đồng quản lý nuôi trồng thủy sản (ASC) sẽ mở rộng sang Hàn Quốc trong 2023 sau khi bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới tại Hàn Quốc vào cuối năm ngoái. Cuối tháng 4, ASC đã ký một biên bản ghi nhớ (MoU) để mở rộng nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm ở quận Wando-gun. Biên bản là một thỏa thuận hợp tác, nỗ lực chung để phát triển ngành nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm và thúc đẩy sự hiểu biết về nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm đối với thị trường và người tiêu dùng. Hiện tại, Hàn Quốc có 73 trang trại được chứng nhận ASC trong nước – 28 trang trại rong biển, 44 trang trại bào ngư và một trang trại nuôi tôm. Hàn Quốc là nhà cung cấp rong biển và bào ngư được chứng nhận ASC lớn nhất thế giới.

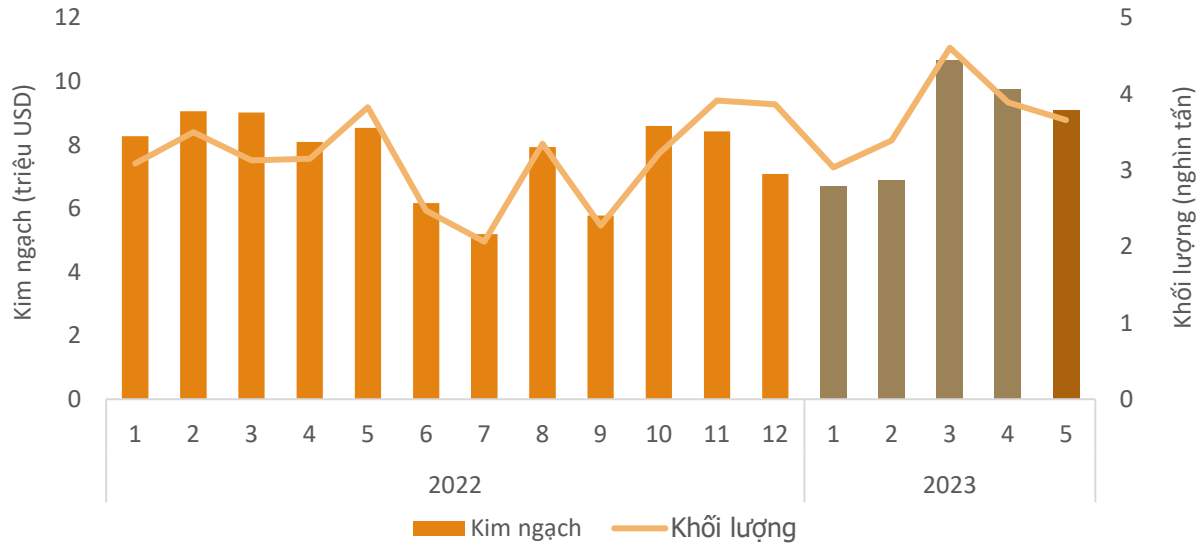
Nguồn: Vasep (6/2023)





CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc T5/2023

KIM NGẠCH

9,1 triệu USD



▼ Giảm **6,9%** so với T4/2023

↗ Tăng **6,5%** so với T5/2022

↑ Cao hơn hơn **1,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◆ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **43,1 tr.USD**, đạt **36,9%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

3,7 nghìn tấn



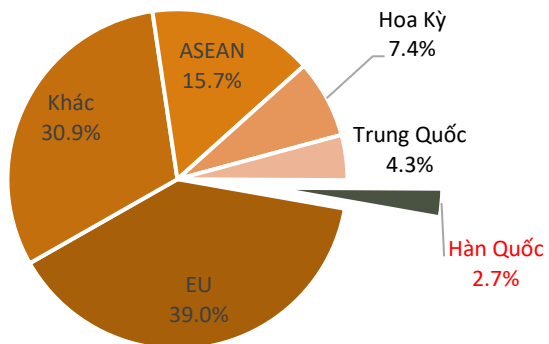
▼ Giảm **5,9%** so với T4/2023

▼ Giảm **4,3%** so với T5/2022

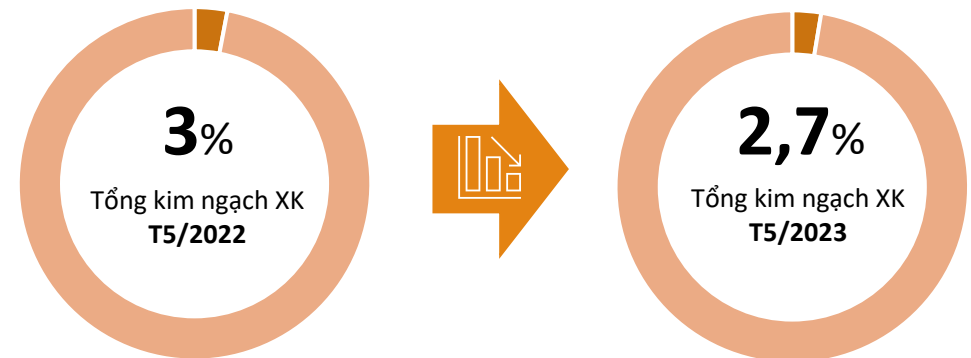
↑ Cao hơn **0,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

◆ Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **18,6** nghìn tấn, đạt **39,4%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



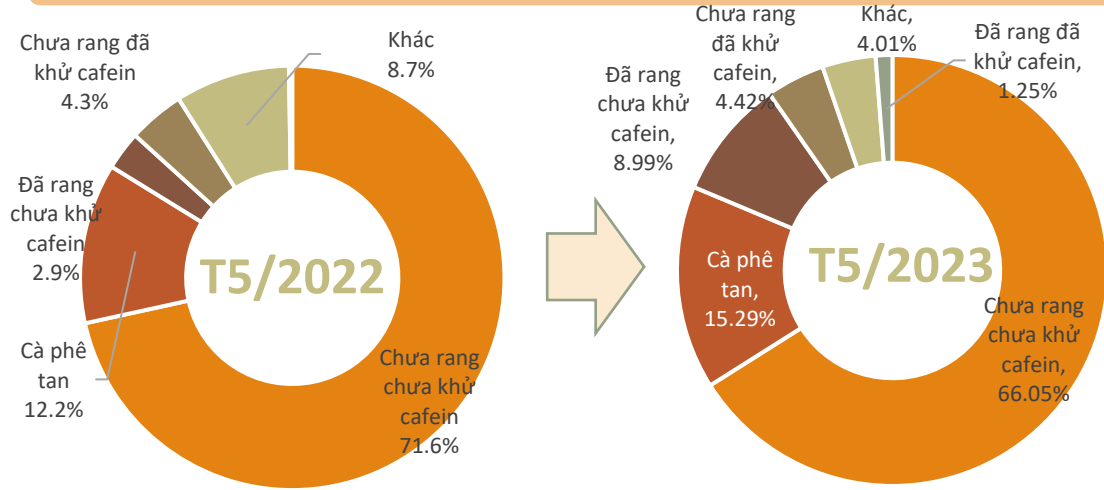
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc T5/2023





CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc T4/2023



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **6** Triệu USD
Giảm **7%** so với T4/2023
Giảm **1,8%** so với T5/2022



Cà phê tan

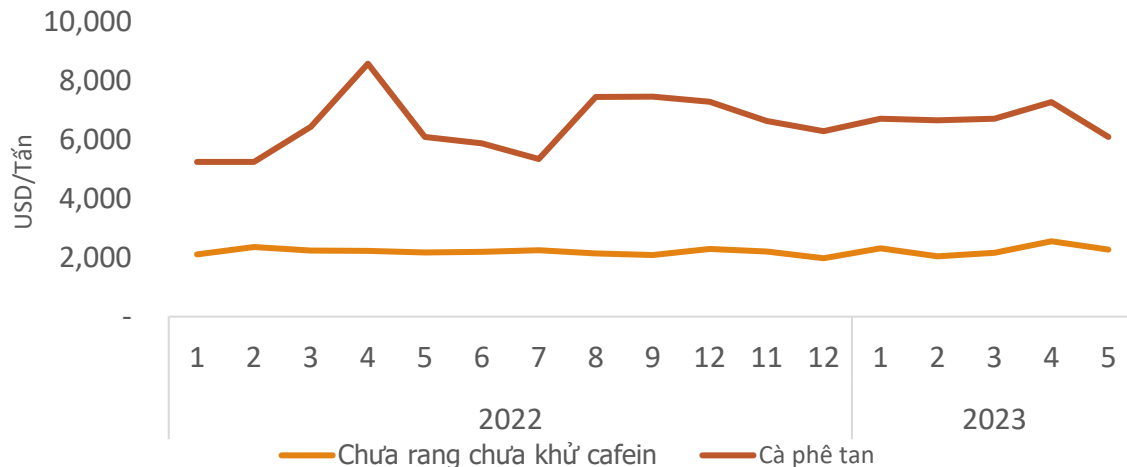
Kim ngạch: **1,4** Triệu USD
Tăng **1,4%** so với T4/2023
Tăng **33,2%** so với T5/2022



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **0,8** Triệu USD
Giảm **8,8%** so với T4/2023
Tăng **440%** so với T5/2022

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **6.100** USD/tấn **giảm 16,3%** so với tháng trước; và **tăng 0,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

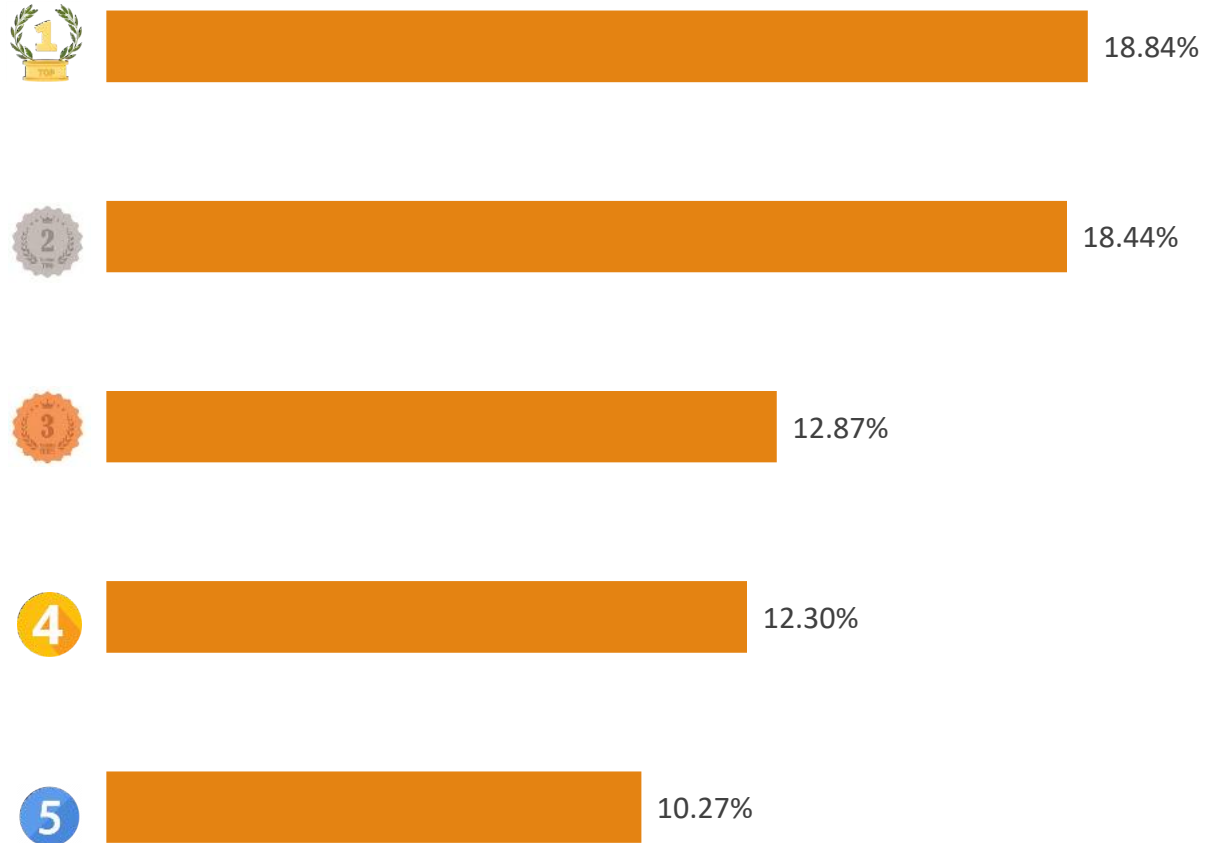
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **2.281** USD/tấn; **giảm 11%** so với tháng trước; và **tăng 4,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

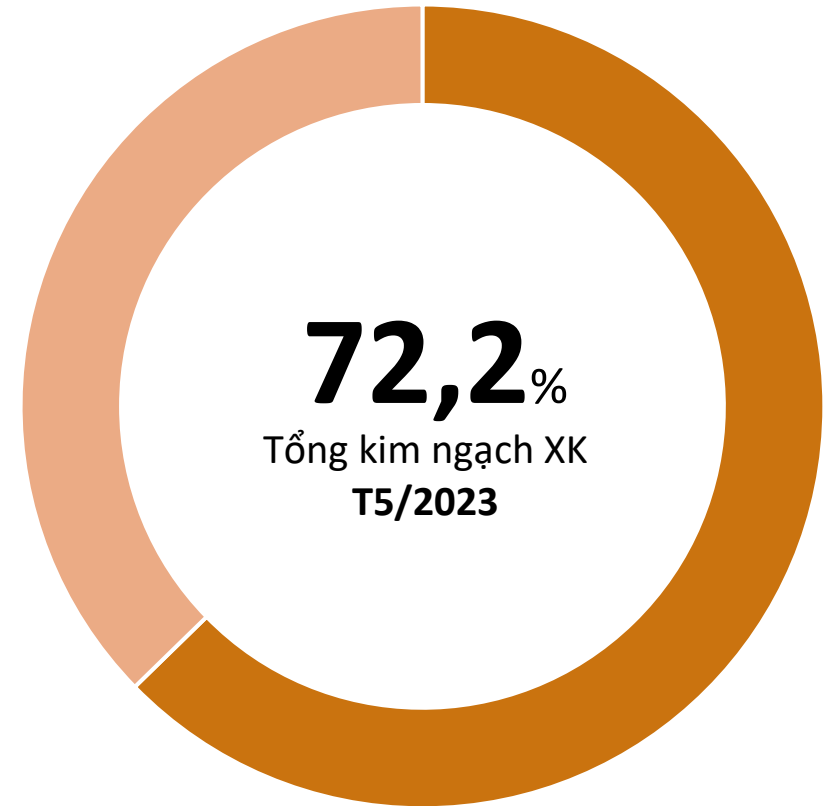


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T3/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T3/2023





Tính đến tháng 4/2023, giá nhập khẩu cà phê xanh Hàn Quốc giảm 4% so với cùng kỳ năm trước

Theo Vụ Công nghiệp Thực phẩm và Nhà hàng của Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm, tính đến tháng 4/2023 giá nhập khẩu cà phê xanh của Hàn Quốc đã giảm 4% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2022, Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc đã tạm thời miễn thuế nhập khẩu cà phê xanh cho đến năm 2023. Chính sách này đã giảm gánh nặng chi phí nhập khẩu cho ngành cà phê Hàn Quốc. Tuy nhiên, giá bán lẻ cà phê Hàn Quốc vẫn tăng trong những tháng gần đây do các chi phí khác như lao động và tiền thuê nhà, v.v tăng cao.

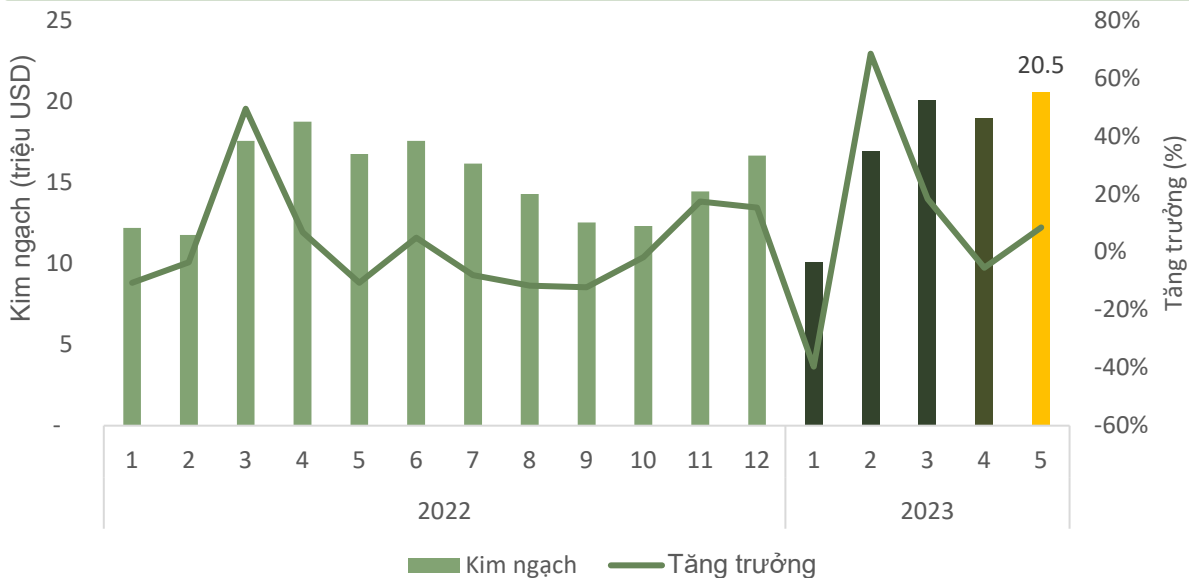
Nguồn: Kgnews.co.kr (6/2023)





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T5/2023

KIM NGẠCH



20,5
triệu USD

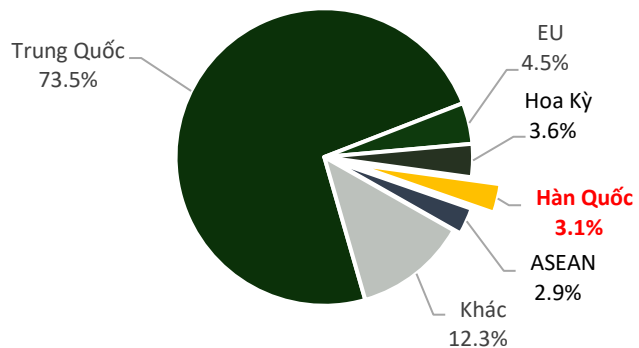
↗ Tăng **8,4%** so với T4/2023

↗ Tăng **22,6%** so với T5/2022

↑ Cao hơn **5,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **86,4 triệu USD**, đạt **47,8%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T5/2023



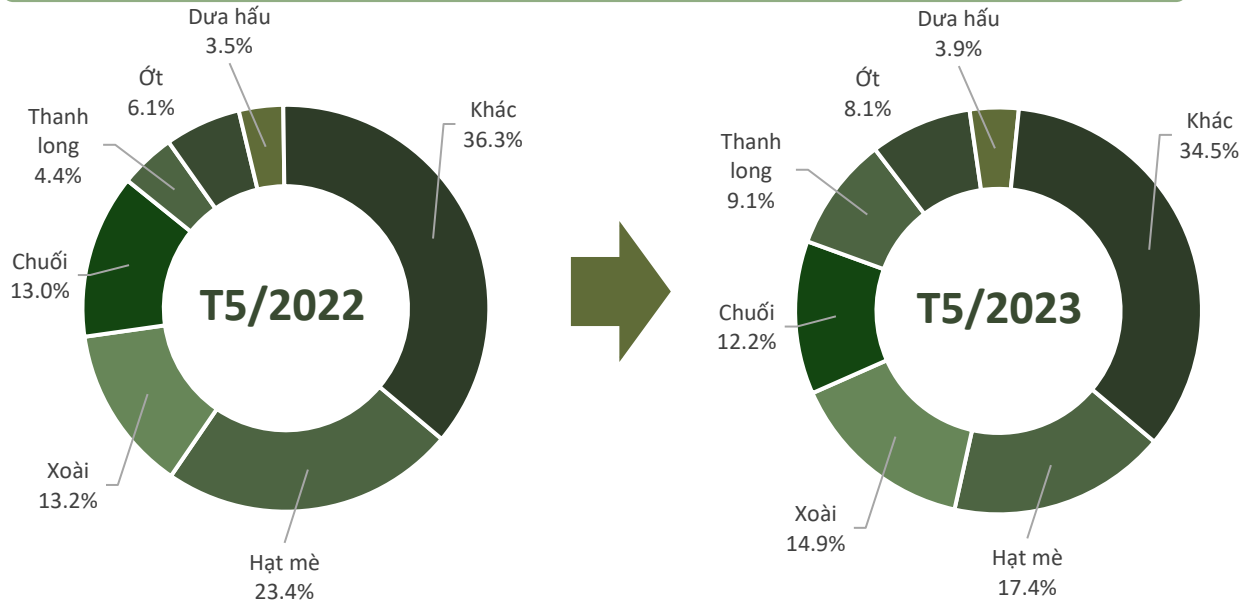
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T5/2023





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T5/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T5/2023



Hạt mè

Kim ngạch: **3,6** triệu USD
 Tăng **29,8%** so với T4/2023
 Giảm **9,2%** so với T5/2022



Xoài

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
 Giảm **8,3%** so với T4/2023
 Tăng **38,4%** so với T5/2022



Chuối

Kim ngạch: **2,5** triệu USD
 Giảm **17,6%** so với T4/2023
 Tăng **14,5%** so với T5/2022



Thanh long

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
 Tăng **16,2%** so với T4/2023
 Tăng **151,6%** so với T5/2022



Ớt

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
 Tăng **2,0%** so với T4/2023
 Tăng **64,1%** so với T5/2022



Dưa hấu

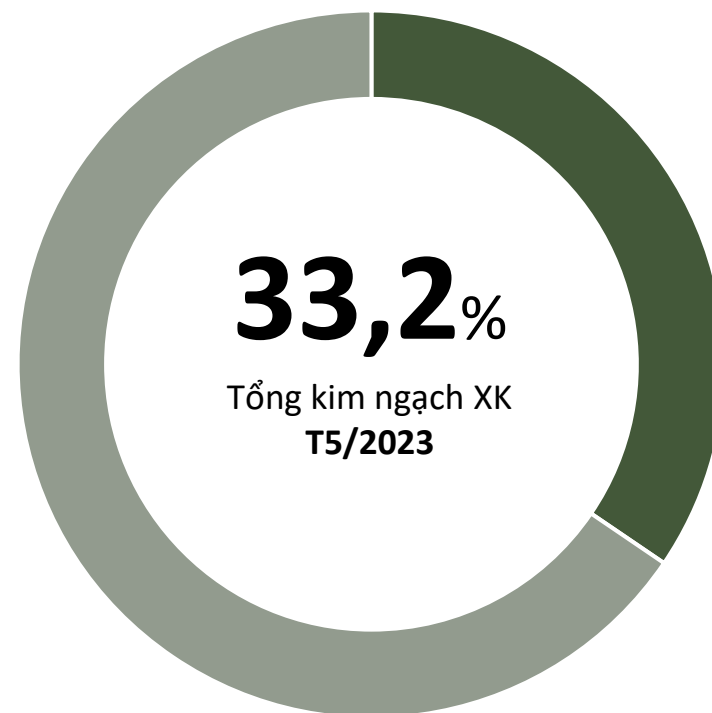
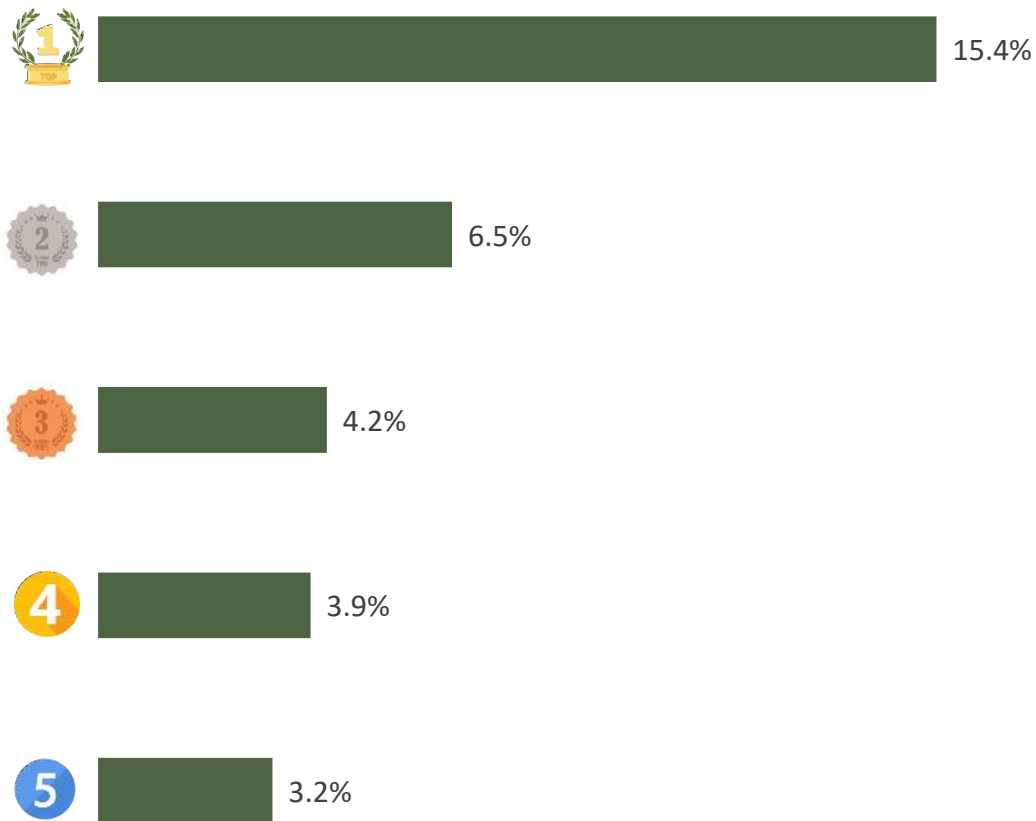
Kim ngạch: **0,8** triệu USD
 Tăng **38,6%** so với T4/2023
 Tăng **35,2%** so với T5/2022



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T5/2023

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T5/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T5/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T5/2023

KIM NGẠCH



3,7
triệu USD

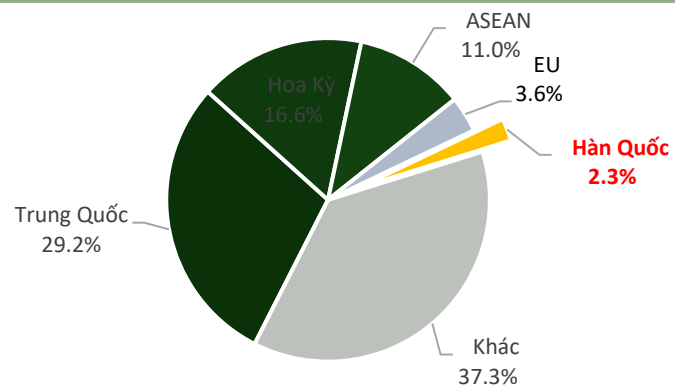
↘ Giảm **27,2%** so với T4/2023

↗ Tăng **4,1%** so với T5/2022

↘ Thấp hơn **1,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **26,7 triệu USD**, đạt **42,8%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T5/2023



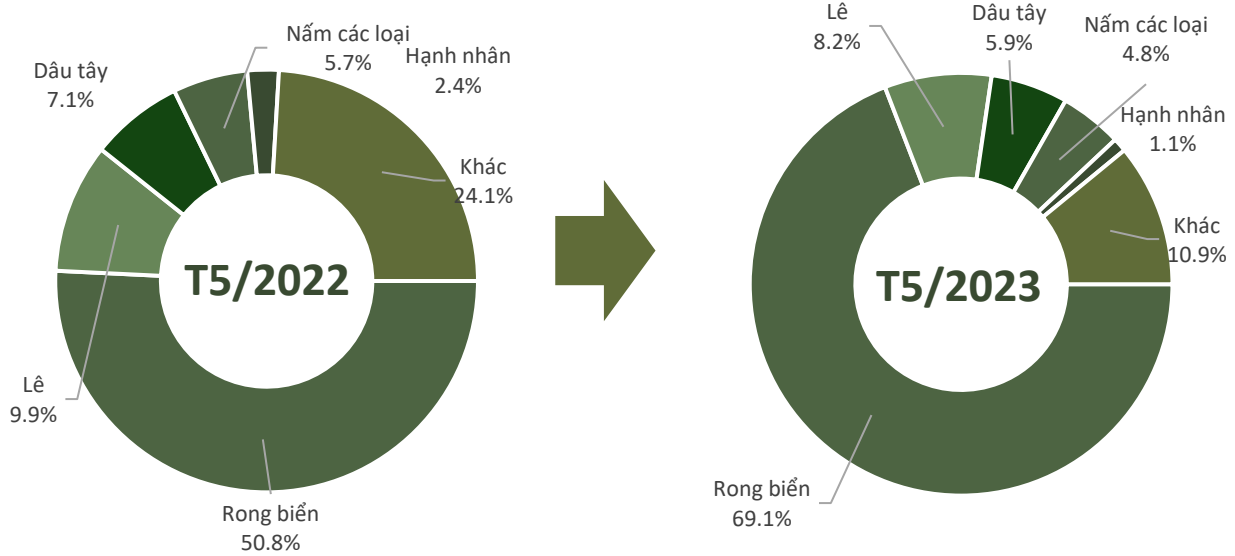
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T5/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T5/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T5/2023



Rong biển

Kim ngạch: **2,5** triệu USD
 Giảm **9,1%** so với T4/2023
 Tăng **41,7%** so với T5/2022



Lê

Kim ngạch: **0,30** triệu USD
 Giảm **41,4%** so với T4/2023
 Giảm **14,1%** so với T5/2022



Đậu tây

Kim ngạch: **0,22** triệu USD
 Giảm **73,3%** so với T4/2023
 Giảm **13,4%** so với T5/2022



Nấm các loại

Kim ngạch: **0,18** triệu USD
 Giảm **41,5%** so với T4/2023
 Giảm **13,3%** so với T5/2022



Hạnh nhân

Kim ngạch: **39** nghìn USD
 Cao hơn **18,8** lần so với T4/2023
 Giảm **54,4%** so với T5/2022

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ HÀN QUỐC



Theo Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Phát triển Nông thôn Hàn Quốc, tính đến ngày 15/6, diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do những trận mưa đá từ ngày 8-14/6 là 3.279 ha. Trong đó, diện tích cây ăn quả là 2.366 ha bao gồm: táo (1.770 ha), đào (267 ha), mận (96,0 ha) và lê (87,2 ha). Nhiều loại rau cũng bị thiệt hại như: ớt (299 ha), bắp cải (86 ha). Gyeongbuk là khu vực bị thiệt hại nhiều nhất với 1.712 ha, tiếp theo là Chungbuk (836 ha), Gangwon (430 ha) và Jeonbuk (151 ha).

Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn sẽ hỗ trợ các chi phí hóa chất nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu và hỗ trợ sinh kế cho các trang trại bị ảnh hưởng dựa trên kết quả điều tra chi tiết của chính quyền địa phương. Đối với các trang trại bị thiệt hại nghiêm trọng, được hỗ trợ hoãn trả nợ vốn chính sách nông nghiệp đã vay và giảm lãi suất.

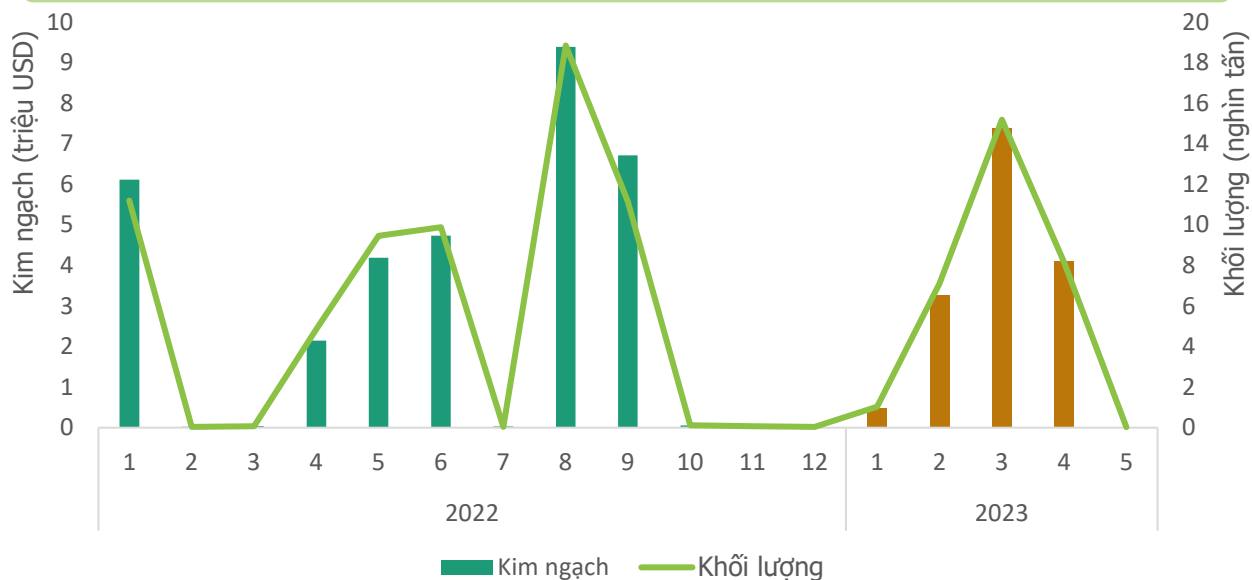
Nguồn: Nongmin.com





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc T5/2023

KIM NGẠCH

21,2 nghìn USD

↘ Giảm **99,5%** so với T4/2023

↘ Giảm **99,5%** so với T5/2022

↓ Thấp hơn **2,8 triệu USD** so với bình quân năm 2022

* Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **15,3 tr.USD**, đạt **45,5%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

20 tấn

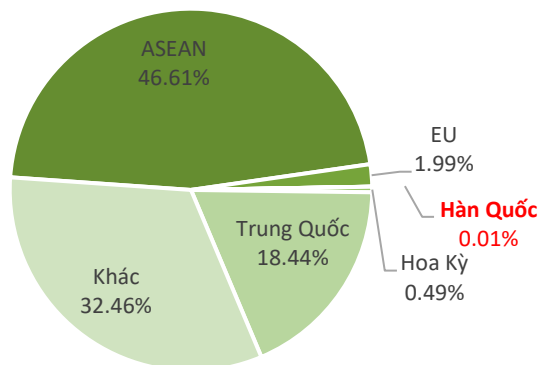
↘ Giảm **99,8%** so với T4/2023

↘ Giảm **99,8%** so với T5/2022

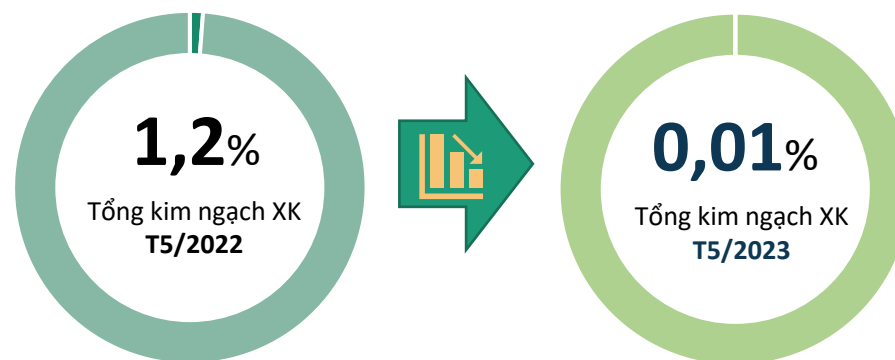
↓ Thấp hơn **5,5 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

* Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **31,5 nghìn tấn**, đạt **47,9%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



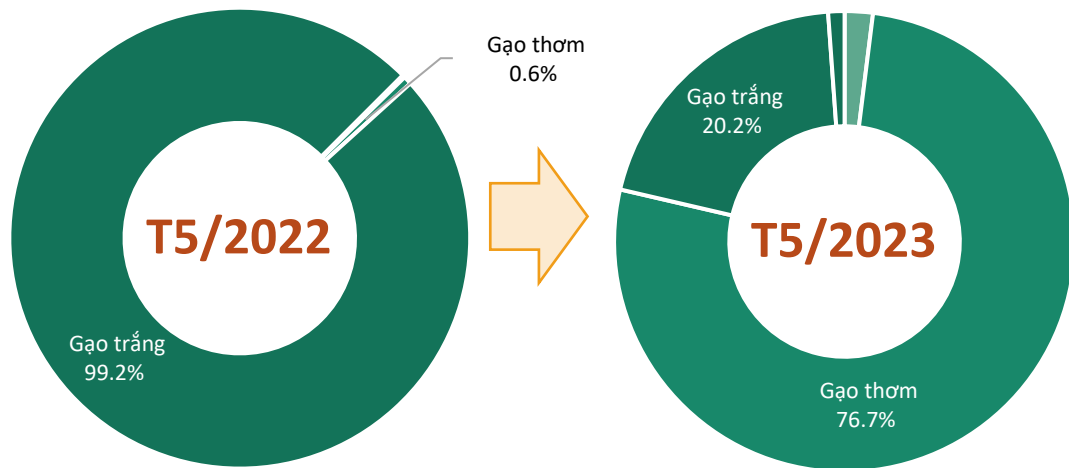
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



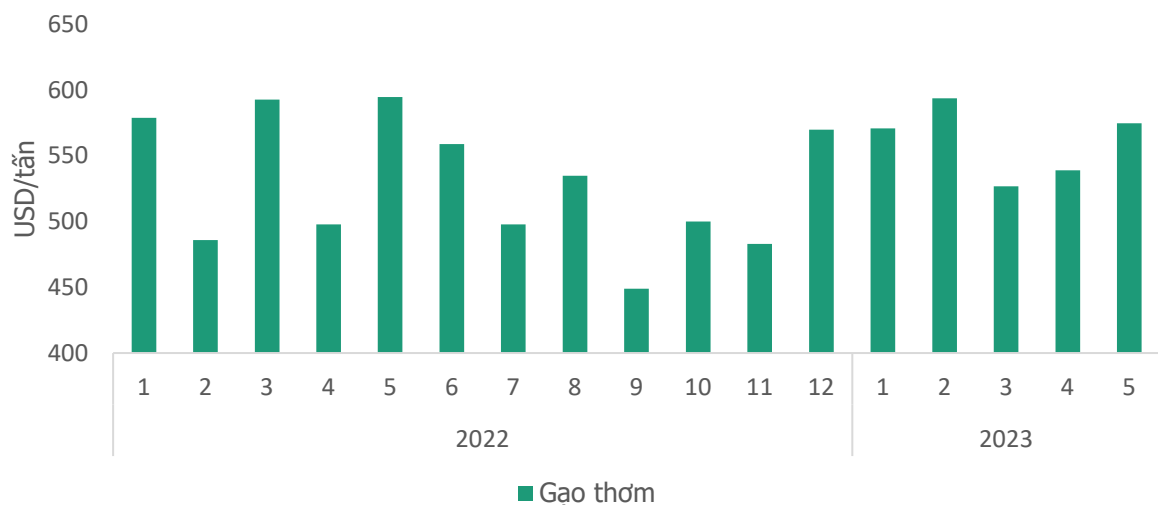


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Gạo thơm

Kim ngạch: **16,2** nghìn USD
Giảm **55%** so với T4/2023
Giảm **34%** so với T5/2022



Gạo trắng

Kim ngạch: **4,3** nghìn USD
Giảm **100%** so với T4/2023
Giảm **100%** so với T5/2022



Gạo nếp

Kim ngạch: **0,4** nghìn USD
Giảm **72%** so với T4/2023
Tăng **100%** so với T5/2022

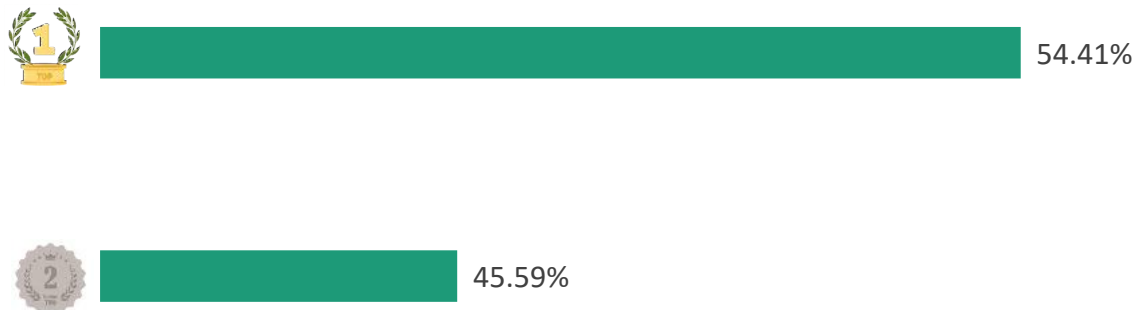
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **575** USD/tấn; **tăng 7%** so với tháng trước; và **giảm 3%** so với cùng kỳ năm 2022.

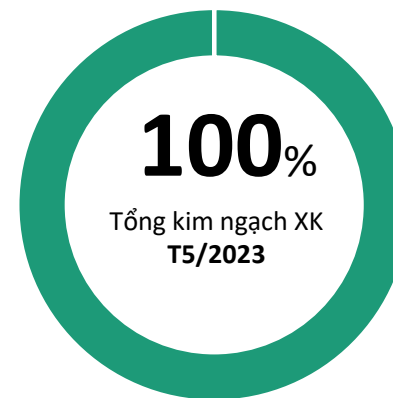


LÚA GẠO

TOP doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



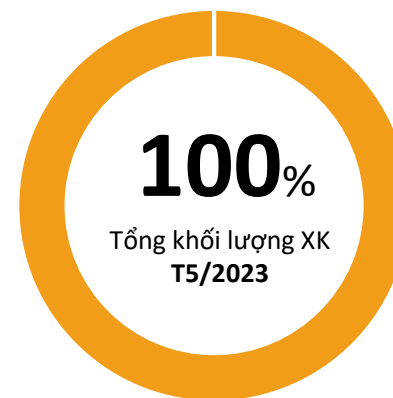
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP doanh nghiệp xuất khẩu



TOP doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP doanh nghiệp xuất khẩu





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T5/2023

KIM NGẠCH
834 nghìn USD

↘ Giảm **21,2%** so với T4/2023

↘ Giảm **78,8%** so với T5/2022

↓ Thấp hơn **1,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 5 tháng 2023 đạt 5,1 tr.USD, đạt **19,5%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
219 tấn

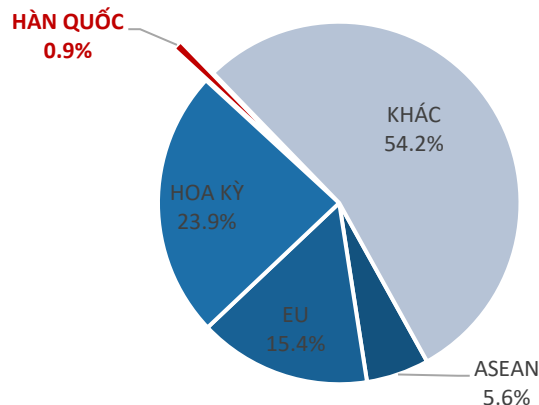
↘ Giảm **25,3%** so với T4/2023

↘ Giảm **76,5%** so với T5/2022

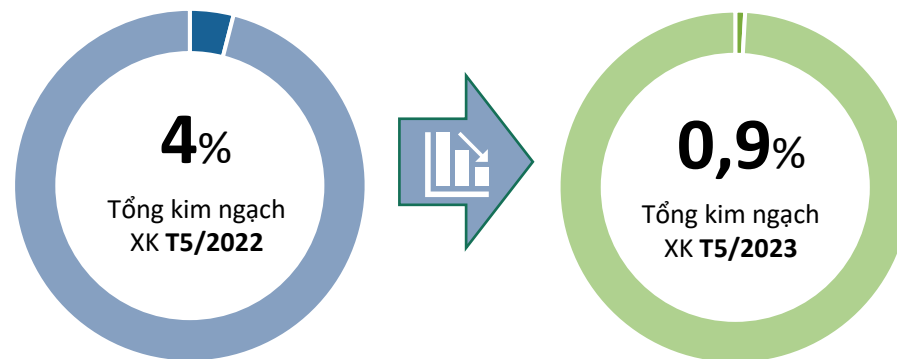
↓ Thấp hơn **278 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 5 tháng 2023 đạt 1,3 nghìn tấn, đạt **21,6%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



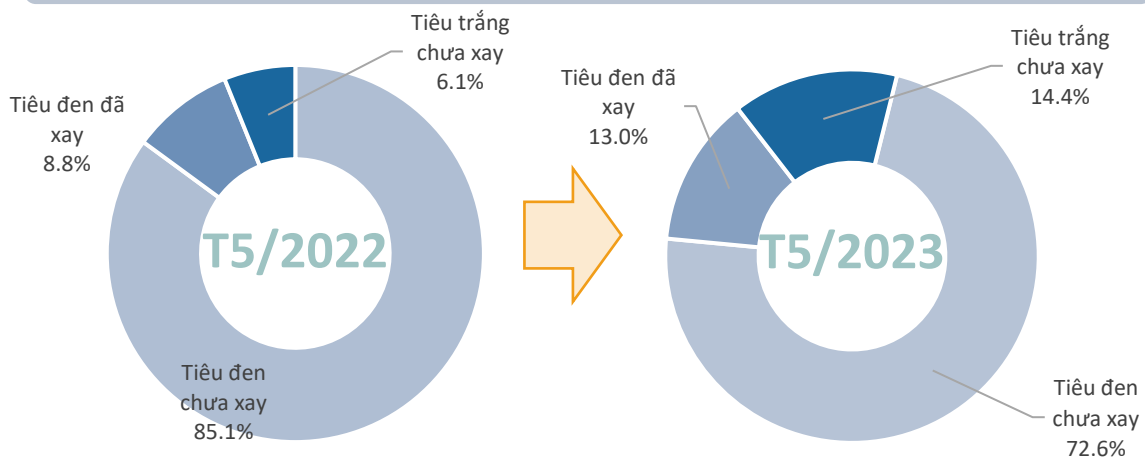
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc





HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Tiêu đen chưa xay
 Kim ngạch: **0,6** triệu USD
 Giảm **21%** so với T4/2023
 Giảm **82%** so với T5/2022

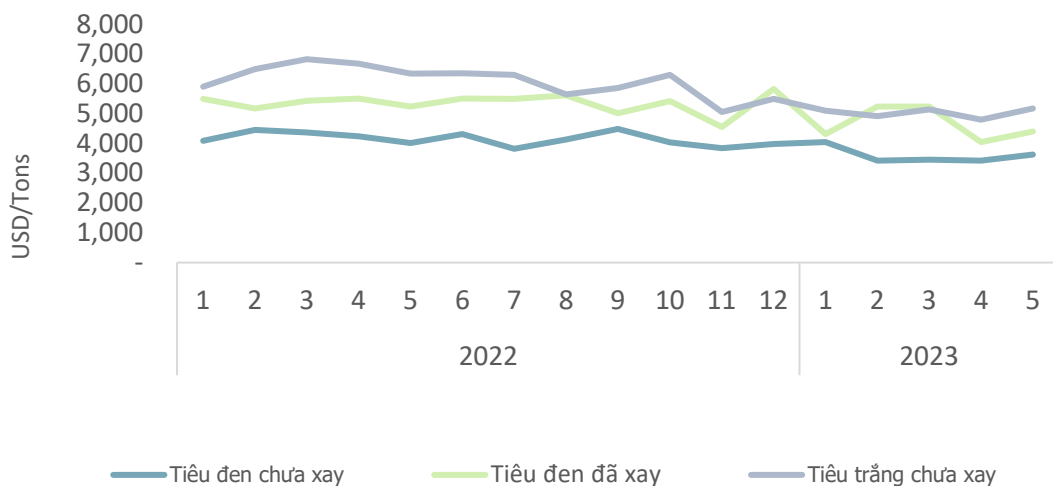


Tiêu đen đã xay
 Kim ngạch: **0,1** triệu USD
 Giảm **34%** so với T4/2023
 Giảm **69%** so với T5/2022



Tiêu trắng chưa xay
 Kim ngạch: **0,1** triệu USD
 Tăng **32%** so với T4/2023
 Giảm **50%** so với T5/2022

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc



Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **3.622** USD/tấn; **tăng 6%** so với tháng trước; và **giảm 10%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **4.397** USD/tấn; **tăng 9%** so với tháng trước; và **giảm 16%** so với cùng kỳ năm 2022.

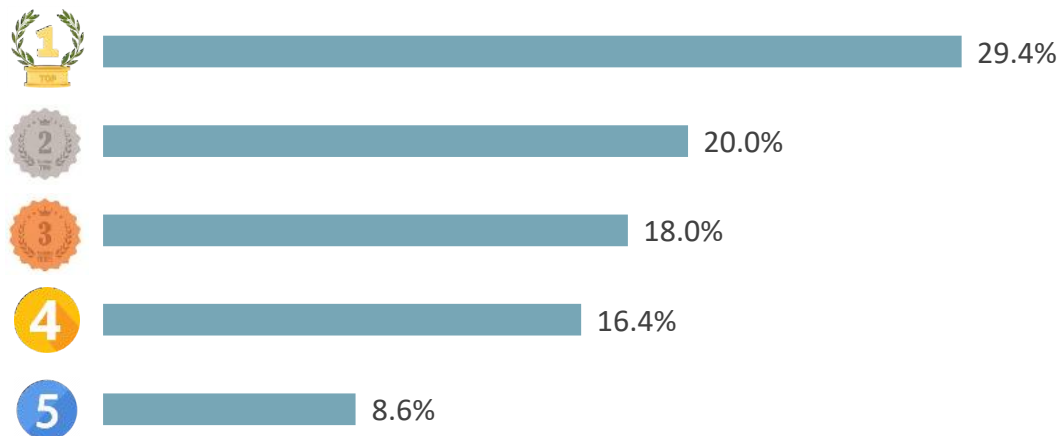
Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **4.171** USD/tấn; **tăng 8%** so với tháng trước; và **giảm 18%** so với cùng kỳ năm 2022.

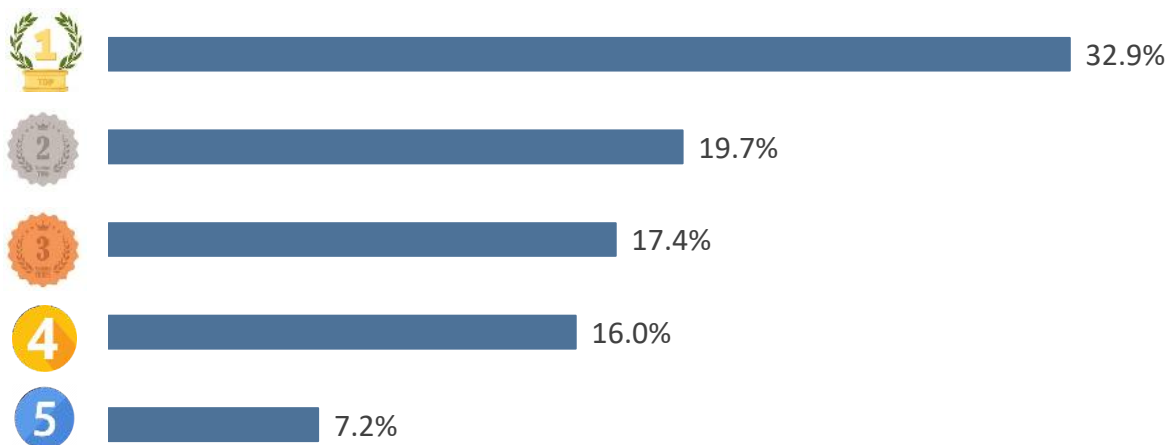


HỒ TIÊU

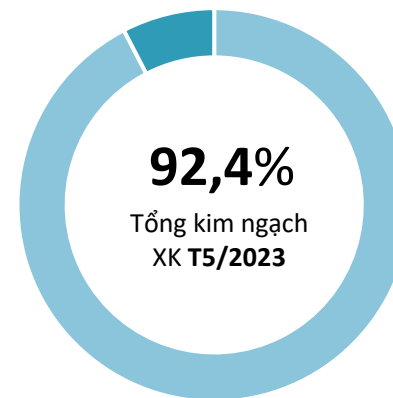
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T5/2023



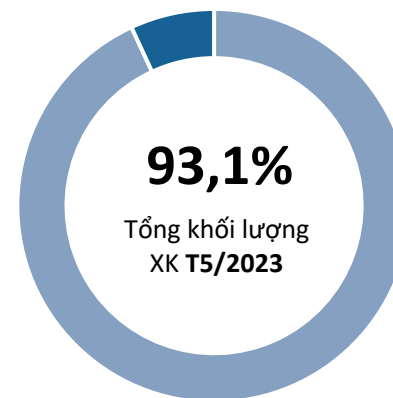
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu



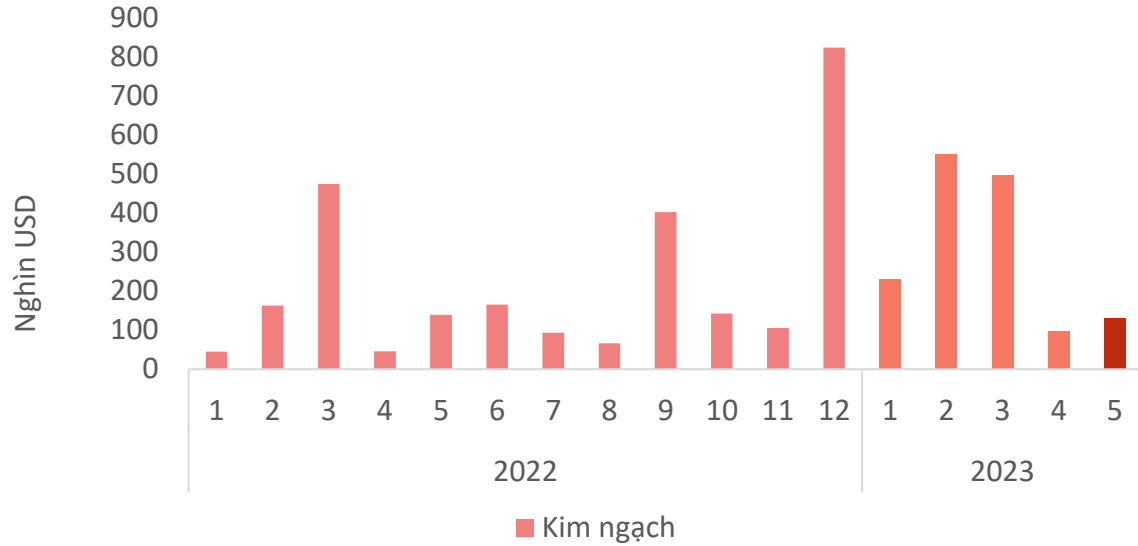
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu





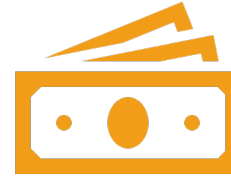
THỊT VÀ SP TỪ THỊT(XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Hàn Quốc T5/2023

KIM NGẠCH



↗ Tăng **31,8%** so với T4/2023

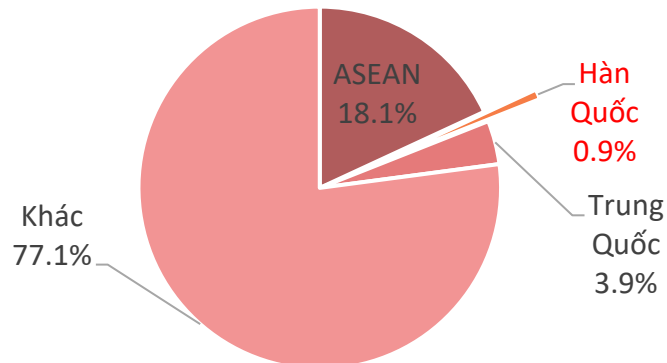
↘ Giảm **6,9%** so với T5/2022

130
nghìn USD

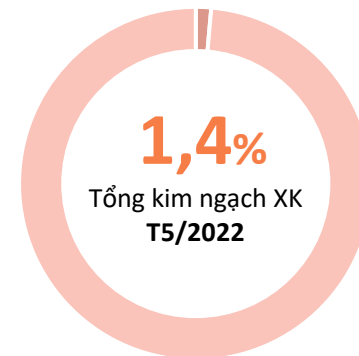
↘ Thấp hơn **92,6 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 5 tháng đạt **1,5 triệu USD**, đạt **56,4%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



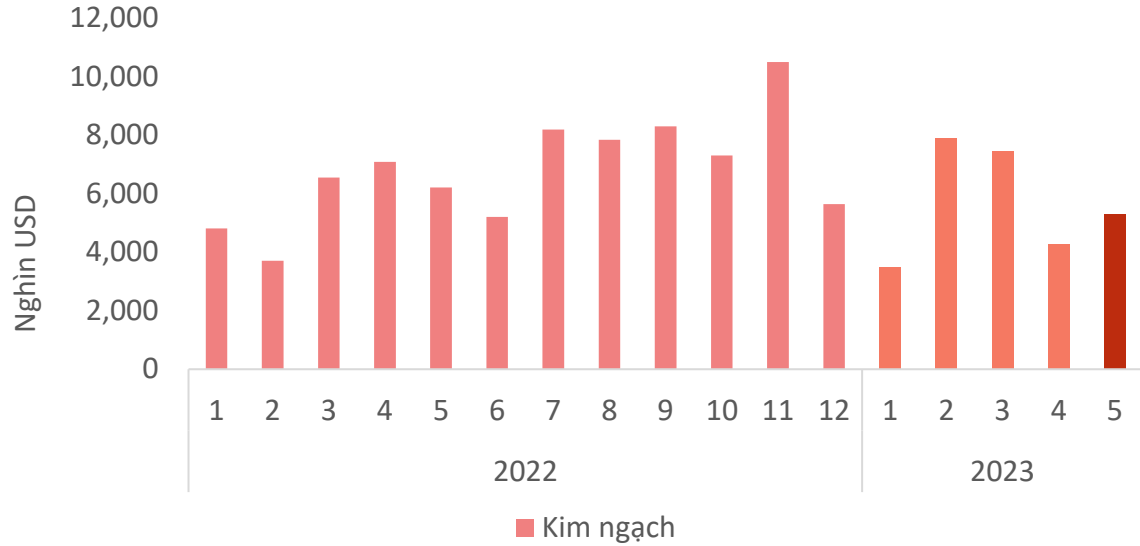
Biến động tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc





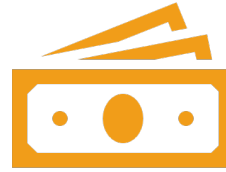
THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hàn Quốc T5/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hàn Quốc T5/2023

KIM NGẠCH



5,3
Triệu USD

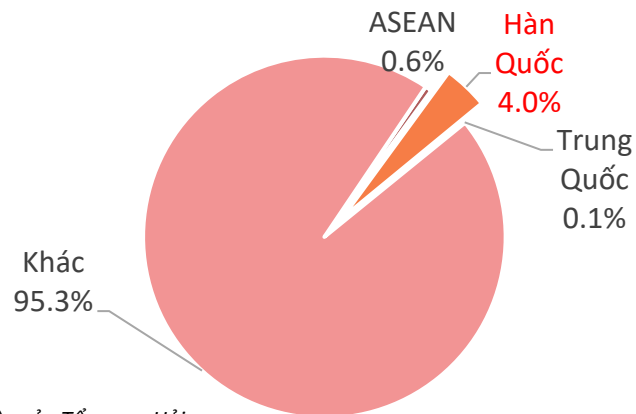
↗ Tăng **24,5%** so với T4/2023

↘ Giảm **14,8%** so với T5/2022

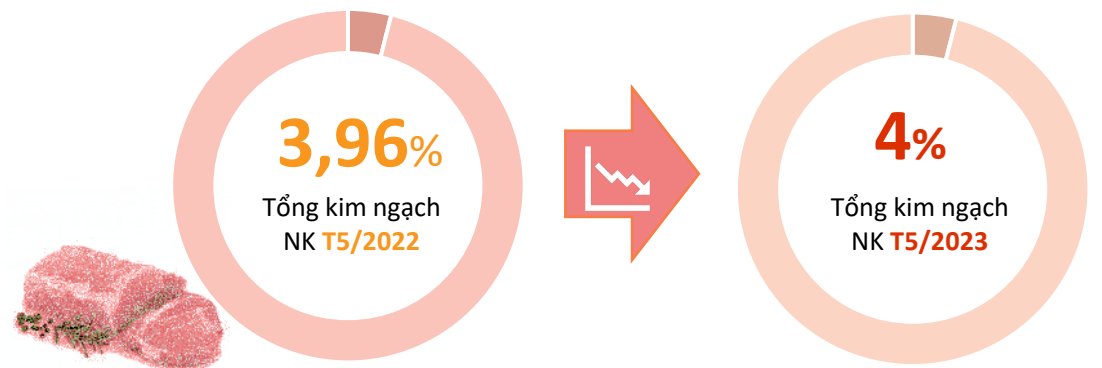
↘ Thấp hơn **1,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 5 tháng đạt **28,4 triệu USD**, đạt **34,9%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



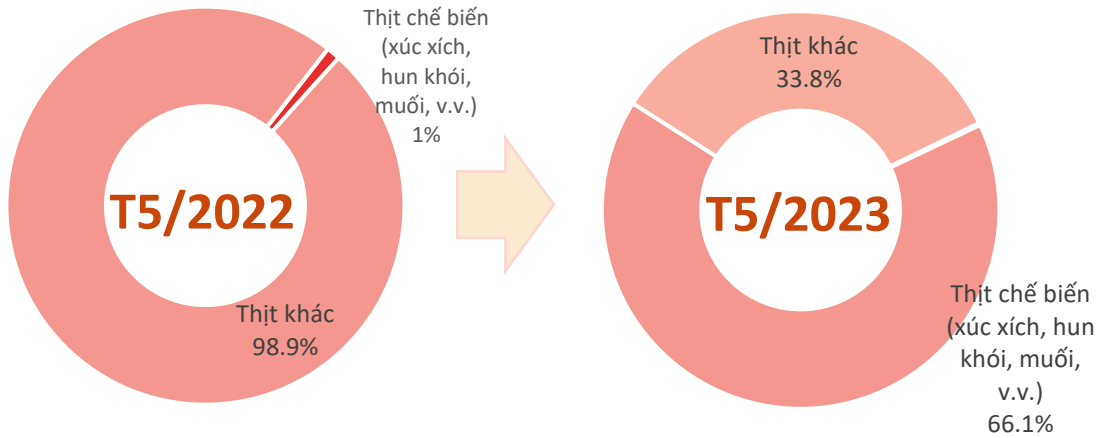
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Hàn Quốc





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Thịt chế biến

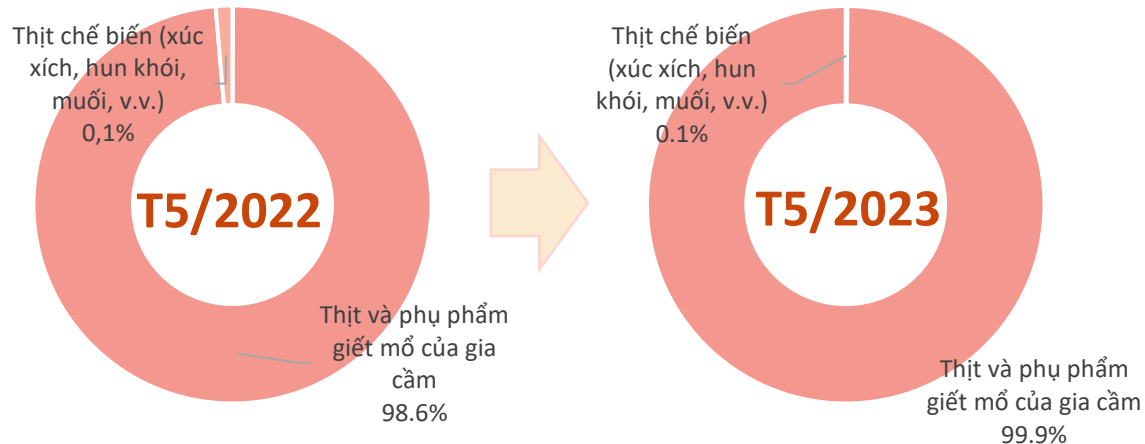
Kim ngạch: **86** nghìn USD
 Tăng **53,6%** so với T4/2023
 Tăng **54 lần** so với T5/2022



Thịt khác (ếch, đùi ếch)

Kim ngạch: **43** nghìn USD
 Tăng **2,7%** so với T5/2022
 Giảm **68,2%** so với T5/2022

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Hàn Quốc T5/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hàn Quốc T5/2023



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **5,3** triệu USD
 Tăng **25%** so với T4/2023
 Giảm **13,7%** so với T5/2022



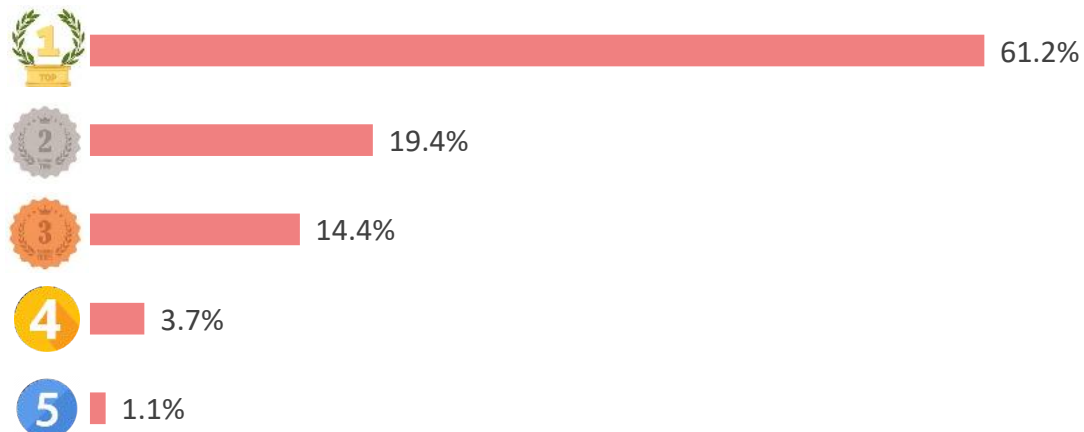
Thịt chế biến

Kim ngạch: **7,2** nghìn USD
 Giảm **67,8%** so với T4/2023
 Giảm **91,4%** so với T5/2022

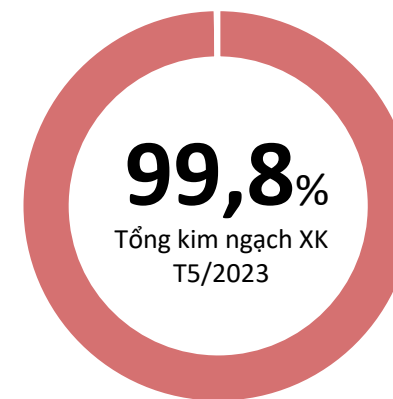


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

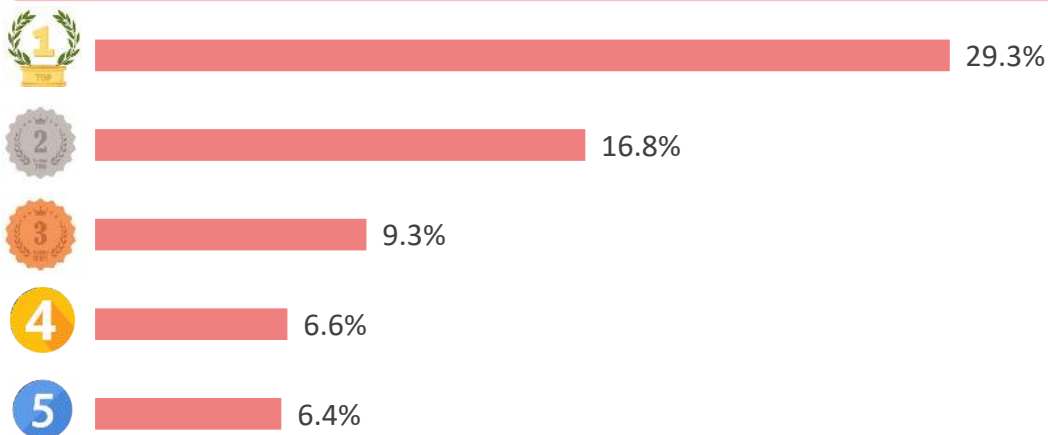
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



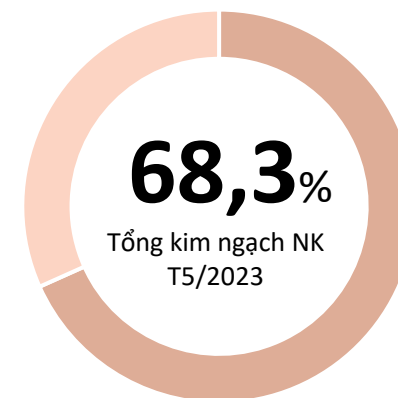
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



TOP 5 doanh nghiệp có kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hàn Quốc T5/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu sang thị trường Hàn Quốc T5/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT HÀN QUỐC

...

01

Liên đoàn Nông nghiệp và Chăn nuôi Hàn Quốc đã bày tỏ sự không hài lòng về việc chính phủ công bố kế hoạch mở rộng thuế suất đối với 45.000 tấn thịt lợn nhập khẩu vào ngày 26/5, sau các loại rau như hành lá, củ cải và hành tây. Do vậy, liên đoàn này kêu gọi chính phủ ngừng ngay lập tức áp dụng mức thuế suất thấp đối với các sản phẩm nông nghiệp và chăn nuôi nhập khẩu dưới danh nghĩa ổn định giá cả.

Nguồn: Aflnews (6/2023)

02

Kể từ năm 2016, chính phủ Hàn Quốc đã tìm cách xuất khẩu thịt bò được chứng nhận halal sang Malaysia. Tuy nhiên, đến tháng 3 năm 2023, nước này mới xin được giấy phép từ chính phủ Malaysia. Ngày 10/6, Hàn Quốc đã xuất khẩu chuyển thịt bò đầu tiên được giết theo nghi lễ hồi giáo sang Malaysia.

Nguồn: Almalnews(6/2023)

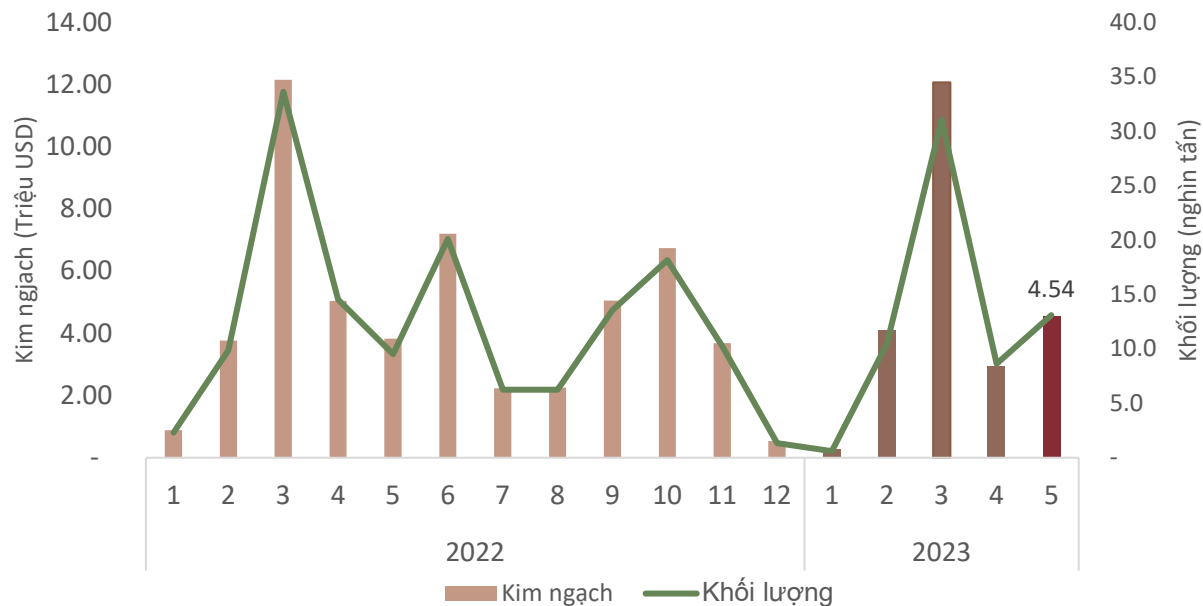


Tin liên quan



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc T5/2023

KIM NGẠCH

4,5 triệu USD

↗ Tăng **54,3%** so với T4/2023

↗ Tăng **18,5%** so với T5/2022

↑ Cao hơn **90** nghìn USD so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **24 tr.USD**, đạt **44,9%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG

13,1 nghìn tấn

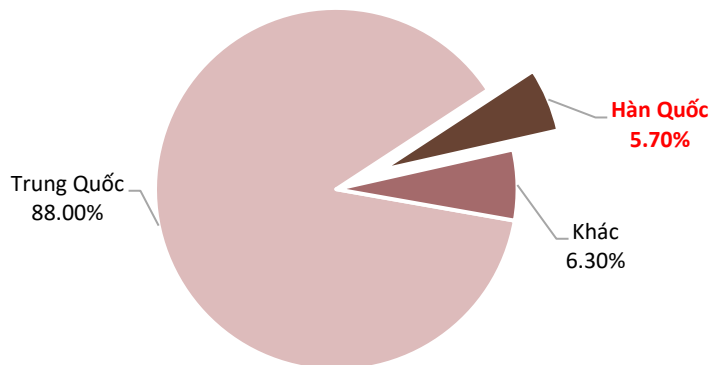
↗ Tăng **52,0%** so với T4/2023

↗ Tăng **37,7%** so với T5/2022

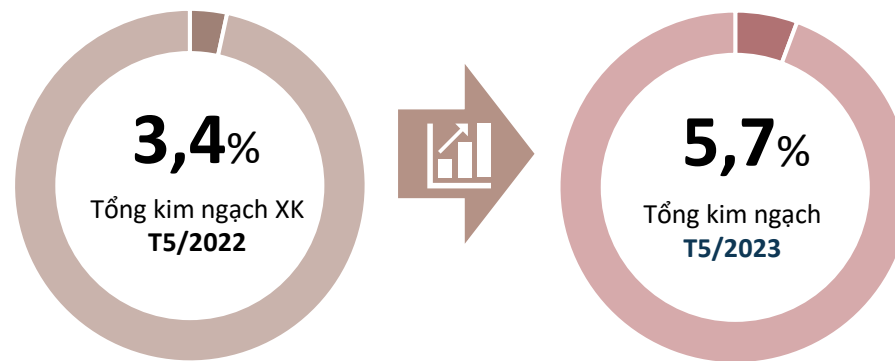
↑ Cao hơn **0,96** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022

* Lũy kế 5 tháng 2023 đạt **64** nghìn tấn, đạt **43,8%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản VN sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



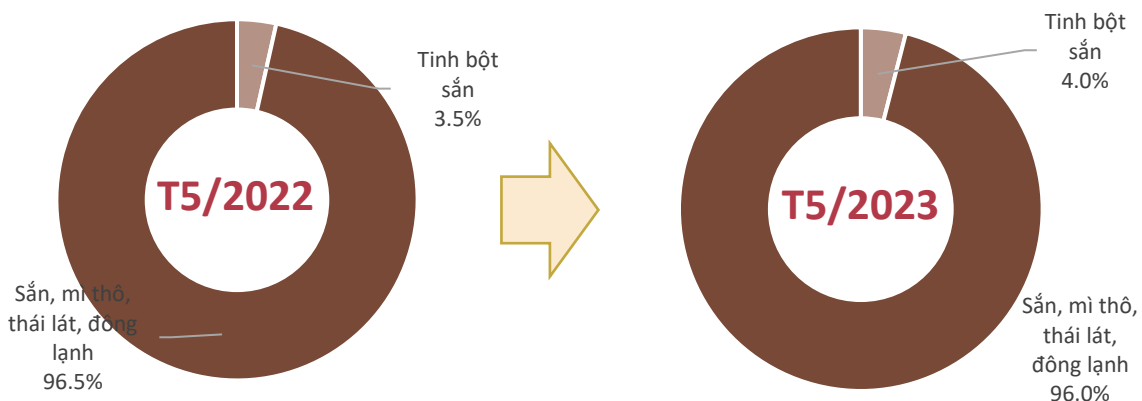
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SPTS VN sang thị trường Hàn Quốc





SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Sản thô, thái lát, đông lạnh

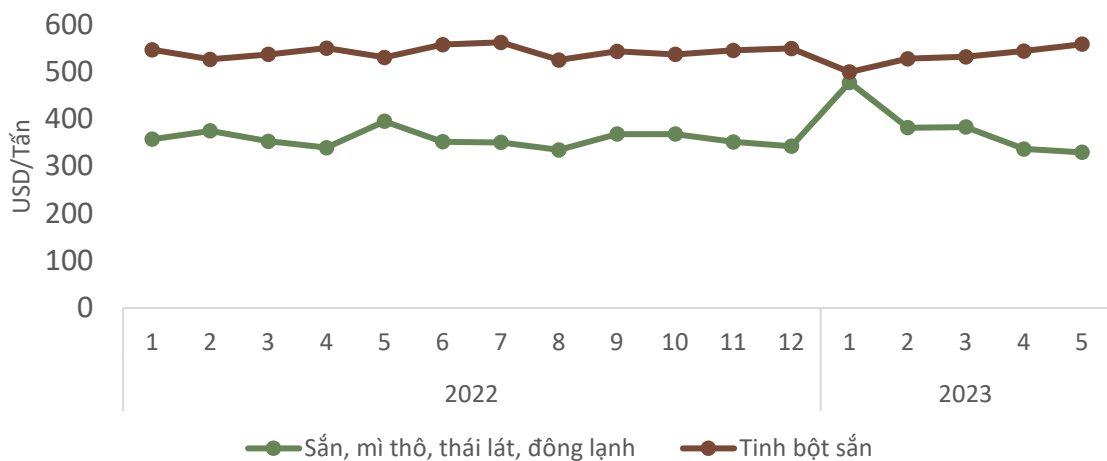
Kim ngạch: **4,2** triệu USD
 Tăng **48,6%** so với T4/2023
 Tăng **33,4%** so với T5/2022



Tinh bột sản

Kim ngạch: **0,2** triệu USD
 Tăng **68,3%** so với T4/2023
 Giảm **40,5%** so với T5/2022

Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **330** USD/tấn; **giảm 2,1%** so với tháng trước; và **giảm 16,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

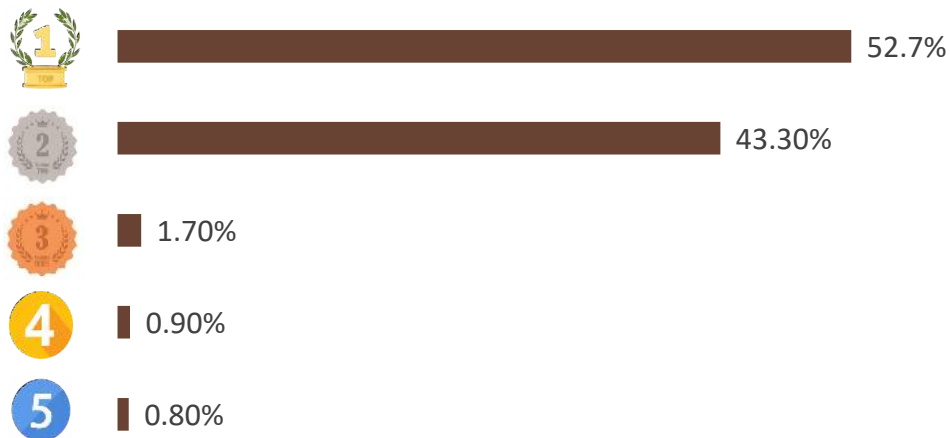
Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T5/2023 ở mức **558** USD/tấn; **tăng 2,7%** so với tháng trước; và **tăng 5,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

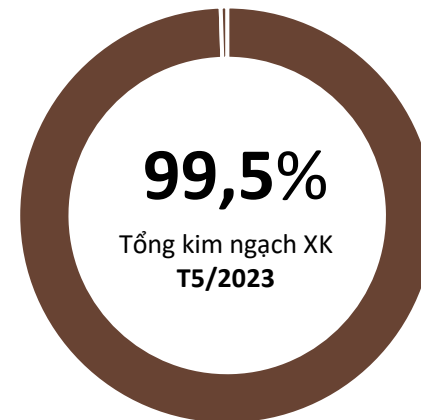


SẢN VÀ SP TỪ SẴN

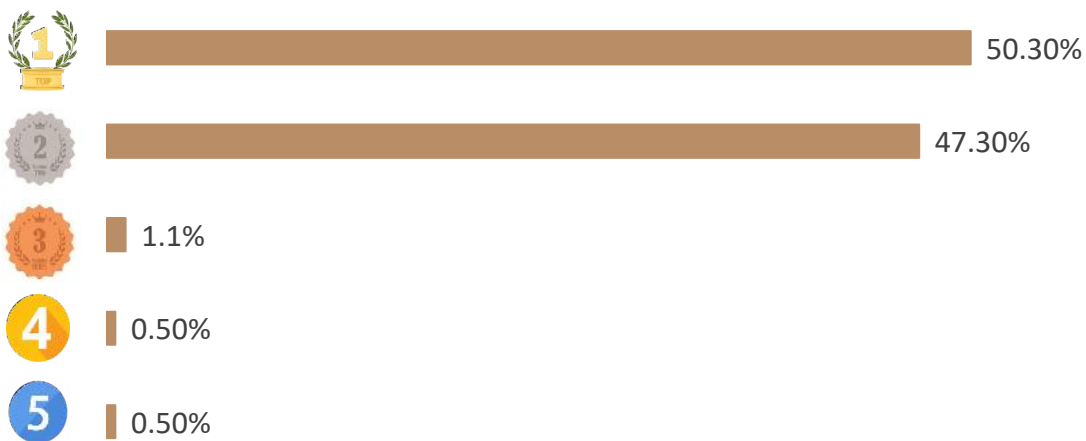
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



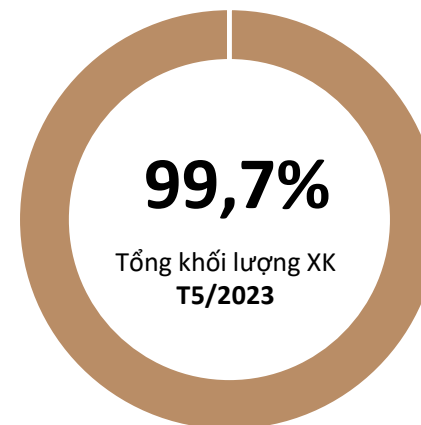
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc T5/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc T5/2023





SẢN VÀ SP TỪ SẢN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẢN VÀ SP TỪ SẢN HÀN QUỐC



- ❖ Theo báo cáo của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), xuất khẩu lá sản của Việt Nam trong tháng 4/2023 đạt 79.000 USD, tính chung 4 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu lá sản đạt 349.000 USD. Được biết, các loại lá tre, lá khoai mì, lá chuối... được xuất khẩu chủ yếu sang các thị trường như Hàn Quốc, Nhật Bản,... Các sản phẩm lá xuất khẩu phải đạt tiêu chuẩn an toàn, quy chuẩn về kích cỡ, chủ yếu được xuất khẩu dưới dạng tươi, hoặc cấp đông sau khi được đóng gói và hút chân không.

Nguồn: Anviet.vn



TIN LIÊN QUAN

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ



SẴN & SP TỪ SẴN

Tiêu thụ sắn và sản phẩm sắn của Việt Nam có nhiều khâu trung gian, cạnh tranh quốc gia thấp do chi phí logistics của Việt Nam cao. Hiện nay sắn của Việt Nam đang phải cạnh tranh gay gắt về thị trường xuất khẩu từ các nước Thái lan, Campuchia và Lào. Bên cạnh đó, đa số công nghệ chế biến tinh bột sắn còn thô sơ. Do vậy hiệp hội sắn Việt Nam đang nghiên cứu để nâng cao chất lượng sắn xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc nhằm hạn chế những rủi ro trong xuất khẩu.



THỦY SẢN

Xuất khẩu thủy sản sang Hàn Quốc cũng bị sụt giảm vì lạm phát gây giảm cầu, nhưng không giảm sâu như các thị trường khác. Nhiều doanh nghiệp vẫn nhìn thấy ở thị trường này điểm sáng lạc quan, khi các mặt hàng qua chế biến của Việt Nam không bị cạnh tranh bởi các nước khác. Vì thế, trong những tháng tới chỉ cần lạm phát dần ổn định, xuất khẩu sang thị trường này sẽ hồi phục nhanh hơn, bù đắp cho những thị trường còn lại.



RAU QUẢ

Sau khi Hàn Quốc gửi thông báo về sản phẩm ớt đỏ khô của Việt Nam vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, Cục BVTV (Bộ Nông nghiệp & PTNT) đã có văn bản gửi Sở NN & PTNT các tỉnh, thành phố, chi cục kiểm dịch thực vật và doanh nghiệp xuất khẩu ớt thông báo về yêu cầu của Bộ An toàn Dược phẩm và Thực phẩm Hàn Quốc. Cụ thể, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất ớt của Việt Nam muốn xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc phải có kết quả kiểm nghiệm dư lượng thuốc BVTV do 8 phòng thử nghiệm được Bộ Nông nghiệp & PTNT chấp thuận. Theo Cục BVTV, để hoạt động xuất khẩu thuận lợi và không làm gián đoạn giao thương nông sản giữa Việt Nam và Hàn Quốc, các doanh nghiệp xuất khẩu cần đáp ứng đầy đủ các quy định của thị trường nhập khẩu.

Ipsard

AGRO@INFO

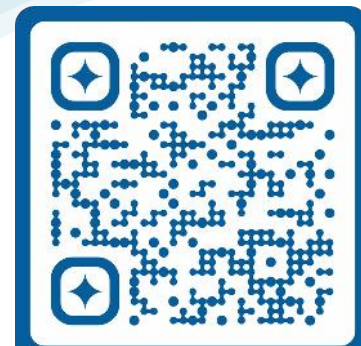
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo